

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2024

**NỘI DUNG****THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO****THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN****08****PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY**

1. Thông tin chung.
2. Tầm nhìn – sứ mệnh.
3. Quá trình hình thành và phát triển.
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
5. Mô hình hoạt động Công ty.
6. Giới thiệu Ban quản trị Công ty.

23**PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của PMC.
3. Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
4. Các rủi ro.

27**PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.
2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty.
4. Định hướng phát triển của HĐQT.

30**PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.
3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.
4. Phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS.
5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024.

34**PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. Hoạt động tiếp thị và nghiên cứu phát triển.
4. Hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng.
5. Công tác thi đua khen thưởng trong 5 năm (2019 – 2024).



6. Chính sách người lao động và một số hoạt động khác.
7. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
8. Kế hoạch phát triển trong tương lai.
9. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

45

PHẦN 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.
Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.
4. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành.
5. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị.
6. Đào tạo về quản trị Công ty.
7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.
9. Giao dịch với các bên liên quan.
10. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.
11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

62

PHẦN 7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Báo cáo môi trường.
2. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường.
3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

69

PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đường link Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.



THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

“Sức khỏe & niềm tin”

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác,

Năm 2024 đánh dấu thời điểm nền kinh tế toàn cầu bước sang một chu kỳ mới – chu kỳ của tái cấu trúc, thích ứng và phục hồi sau thời gian dài đối mặt với những biến động chưa từng có. Tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo sẽ vẫn ở mức thấp do tác động kéo dài từ cuộc xung đột Nga – Ukraine, tình hình căng thẳng tại Trung Đông, các chính sách thắt chặt tiền tệ và áp lực lạm phát tại nhiều nền kinh tế lớn. Việt Nam không nằm ngoài vòng xoáy ảnh hưởng đó, song với sự chỉ đạo linh hoạt của Chính phủ, nền kinh tế trong nước vẫn giữ được sự ổn định tương đối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp tục thích nghi và phát triển.

Ngành dược phẩm Việt Nam trong năm qua tiếp tục duy trì vai trò thiết yếu trong hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức như chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao, việc phê duyệt đăng ký thuốc mới còn chậm, thay đổi trong chính sách đấu thầu thuốc, và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ thuốc nhập khẩu và các doanh nghiệp nội địa. Tuy nhiên, theo báo cáo của Business Monitor International (BMI), thị trường dược phẩm Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 8-10%/năm và được kỳ vọng sẽ đạt quy mô hơn 7,5 tỷ USD trong năm 2025, với xu hướng tiêu dùng hướng mạnh về thuốc nội và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe phòng ngừa.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa nhanh, dân số già hóa và nhận thức ngày càng cao của người dân về sức khỏe đã tạo nên động lực mới cho ngành dược. Đặc biệt, sự phát triển của công nghệ số, xu hướng dược phẩm cá nhân hóa và mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện “one-stop” đã và đang mở ra nhiều cơ hội để các doanh nghiệp dược nội địa chuyên mình mạnh mẽ.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmedic (PMC) đã xác định rõ định hướng chiến lược:

- **Tập trung phát triển các dòng sản phẩm chiến lược** có giá trị cao, phục vụ tốt nhu cầu điều trị và phòng ngừa bệnh.
- **Tăng cường năng lực sản xuất – đảm bảo chuẩn GMP-WHO và tiến tới PIC/S**, đồng thời cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tự động hóa, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt.
- **Ứng dụng công nghệ trong phân phối và quản trị**, từng bước triển khai hệ thống ERP toàn diện, chuyển đổi số trong logistics và chăm sóc khách hàng.
- **Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D)** với các sản phẩm mới có tính khác biệt, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các viện, trường và đối tác quốc tế.



- **Tái cấu trúc hoạt động bán hàng**, đồng thời tăng cường kênh OTC thông qua các chương trình tiếp thị cộng đồng, chăm sóc sức khỏe dự phòng.

Kết thúc năm 2024, dù thị trường còn nhiều khó khăn, PMC vẫn đạt mức tăng trưởng tích cực với tổng doanh thu tăng 3,16% và lợi nhuận trước thuế tăng 10,23% so với kế hoạch. Đây là kết quả của sự đồng lòng, linh hoạt trong điều hành và nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty.

Bước sang năm 2025, chúng tôi đặt ra những mục tiêu cụ thể và thách thức hơn với tổng doanh thu dự kiến đạt 539 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 97 tỷ đồng.

Pharmedic tiếp tục kiên định với triết lý kinh doanh: Lấy con người làm trung tâm, chất lượng làm kim chỉ nam và đổi mới làm động lực phát triển. Chúng tôi hiểu rằng, hành trình phát triển của doanh nghiệp chỉ thật sự bền vững khi đồng hành cùng cộng đồng, đóng góp thiết thực vào hệ thống y tế và nâng cao chất lượng sống cho người dân.

Tiếp nối chiến lược “Sức khỏe và Niềm tin”, Pharmedic không ngừng củng cố uy tín thương hiệu, đầu tư vào đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt quan tâm tới phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao – yếu tố then chốt tạo nên thành công bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban điều hành, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới toàn thể Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước và đặc biệt là đội ngũ người lao động của PMC – những người đã, đang và sẽ luôn là trái tim của Pharmedic. Năm 2025 sẽ là một chặng đường nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thử thách. Nhưng với tinh thần “Đồng lòng – Vững bước – Bứt phá”, chúng tôi tin rằng Pharmedic sẽ vững vàng vượt qua và đạt được những thành quả bền vững hơn nữa.

Trân trọng kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

LÊ VĂN THỊNH
Chủ tịch Hội đồng quản trị

LÊ VIỆT HÙNG
Tổng giám đốc

**Kết quả hoạt động kinh doanh (Tỷ VND)**

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	460,764	414,232	472,274	485,186	498,185
Lợi nhuận gộp	176,488	147,492	186,356	170,053	187,213
LN thuần từ HĐKD	93,386	81,971	103,903	104,262	100,043
LNST thu nhập DN	74,618	64,760	83,416	83,564	80,133

Bảng cân đối kế toán (Tỷ VND)

Tổng tài sản	429,053	451,494	494,124	426,375	375,839
Nợ phải trả	64,879	62,617	66,342	83,178	86,227
Vốn điều lệ	93,326	93,326	93,326	93,326	93,326
Vốn chủ sở hữu	364,173	388,877	427,782	343,197	289,612

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

ROS	16,19%	15,63%	17,66%	17,22%	16,09%
ROA	18,35%	14,71%	17,64%	18,16%	19,98%
ROE	21,43%	17,20%	20,43%	21,68%	25,33%

Cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573	9.332.573	9.332.573	9.332.573
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	5.837	5.066	6.525	6.536	6.536
Cổ tức - VND	2.400	2.400	3.000	2.400	

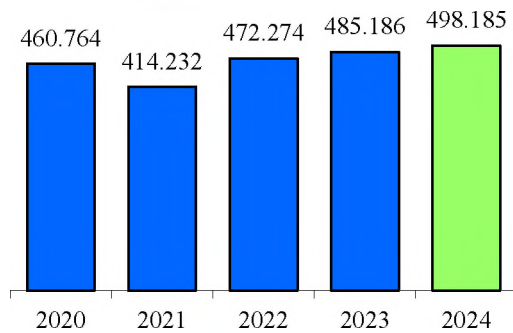


PHARMEDIC

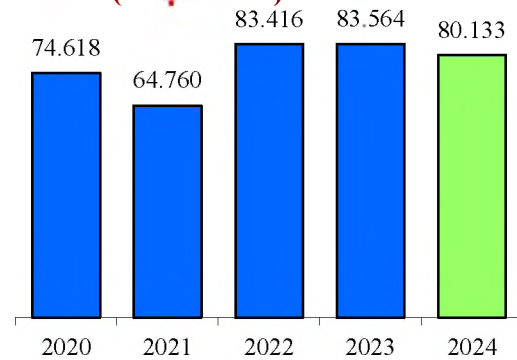
Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

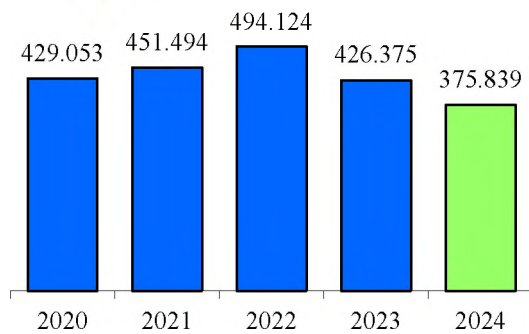
DOANH THU THUẦN (Triệu VND)



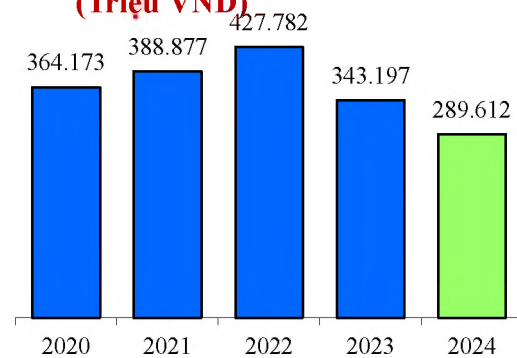
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Triệu VND)



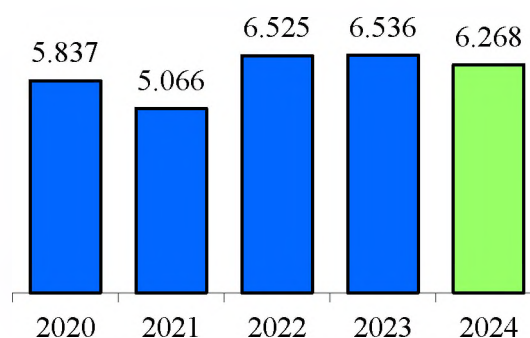
TỔNG TÀI SẢN (Triệu VND)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (Triệu VND)



LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (VND)





PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Tên Tiếng Anh : Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Pharmedic JSC
- Mã cổ phiếu : PMC
- Mã số doanh nghiệp : 0300483037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 04 tháng 06 năm 2024.
- Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 289.611.822.269 đồng (tại 31/12/2024)
- Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại : (84-28) 38 375 300 – 39 200 300
- Fax : (84-28) 39 200 096
- Email : pharmedic@vnn.vn
- Website : www.pharmedic.com.vn



Văn phòng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.



PHARMEDIC

Sức khỏe

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2. Tâm nhìn – sứ mệnh

Tâm nhìn: Trở thành biểu tượng niềm tin và sự lựa chọn hàng đầu Việt Nam về thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe phục vụ cộng đồng.

Sứ mệnh: PMC cam kết luôn cung cấp cho cộng đồng các sản phẩm chất lượng cao chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Giá trị cốt lõi: Luôn nâng cao chất lượng và cải tiến liên tục trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối.

Chấp hành mọi luật định trong sản xuất và phân phối.

Bản sắc văn hóa: Xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, công tâm, dựa trên hiệu quả công việc, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và tuân thủ của một đội ngũ thống nhất để kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của PHARMEDIC.

Slogan: “Sức khỏe & Niềm tin”.

Logo:



Biểu trưng của chữ “P” viết tắt - PHARMEDIC

- Hình vuông bên ngoài: Đứng đắn - Đồng bộ - Vững chắc.
- Hình mũi tên bao quanh chữ “P” : Năng động - Phát triển.
- Ba hình tam giác bên trong : Đại diện cho : Các cổ đông
 - Cán bộ công nhân viên - Khách hàng.
- Màu cam biểu trưng : Nhiệt tình - Hăng hái.



PHARMEDIC

Sức khỏe & **Quá trình hình thành và phát triển**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1981

Tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Trực dụng Y tế PHARIMEX được thành lập theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công ty Công tư Hợp doanh đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Hiện nay là Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC.

1983

Sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí nghiệp Công tư Hợp doanh Dược phẩm Dược liệu theo Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

1997

Theo chủ trương của Chính phủ, Xí nghiệp đã được chuyển thể thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC theo Quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà nước tại Công ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.

1999

Ngày 19/05/1999 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà nước trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.

2002

Ngày 29/06/2002 khánh thành Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP. (Địa chỉ số 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh).

2005

Công ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.

2008

Công ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.

2013

Công ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà nước chiếm 43,44%, còn lại 56,56% là cổ phần



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.



Danh hiệu cao quý

- 1995** Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công Ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng danh hiệu cao quý Huân chương Lao động hạng III ngày 12/05/1995.
- 2003** Nhận Huân chương Lao động hạng II ngày 15/01/2003.
- 2013** Nhận Huân chương Lao động hạng I ngày 30/8/2013.

Các thành tích, sự kiện nổi bật

- 2007** Nhận giải thưởng Thương mại Dịch vụ do Bộ Công thương trao tặng.
- 2009** Ngày 09/10/2009 Công ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 2016** Top 50 thương hiệu phát triển bền vững. Top 10 doanh nghiệp tiến bộ nhất về minh bạch của HNX.
- 2017** Danh hiệu: “Doanh nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường” và “Thương hiệu xuất sắc 3 miền và doanh nhân xuất sắc 3 miền”.
- Top 30 doanh nghiệp thực hiện quản trị công ty tốt nhất HNX 2016-2017.
- 2020** Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2020 (nhóm ngành sản xuất dược phẩm) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam



(Vietnam Report) công bố. Giải thưởng “Sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng” do Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam trao tặng Huy chương vàng cho sản phẩm Aussie Golden Care - Sheep Placenta 50000mg Capsule.

2021 Top 20 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm GYNOFAR đạt Top 20 Hàng Việt uy tín chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng.

2022 Top 10 Thương hiệu phát triển Châu Á do Viện nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ (RISME) phối hợp cùng Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc tế (ISSME) tổ chức.

2023 Top 100 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2023 do Hội Liên hiệp Khoa học phát triển doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.

2024 Danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt lần thứ 2” cho sản phẩm Povidine 10% và Rectiofar do Bộ y tế tổ chức; Top 10 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam (ngành dược phẩm) do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam tổ chức.

2003 - 2024 Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

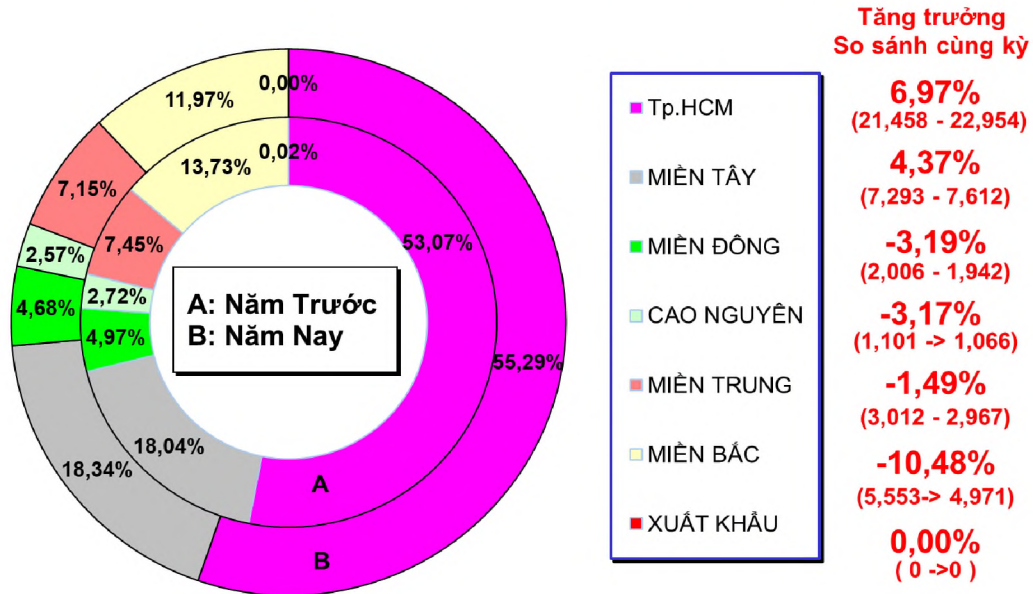
- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất mỹ phẩm;
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.



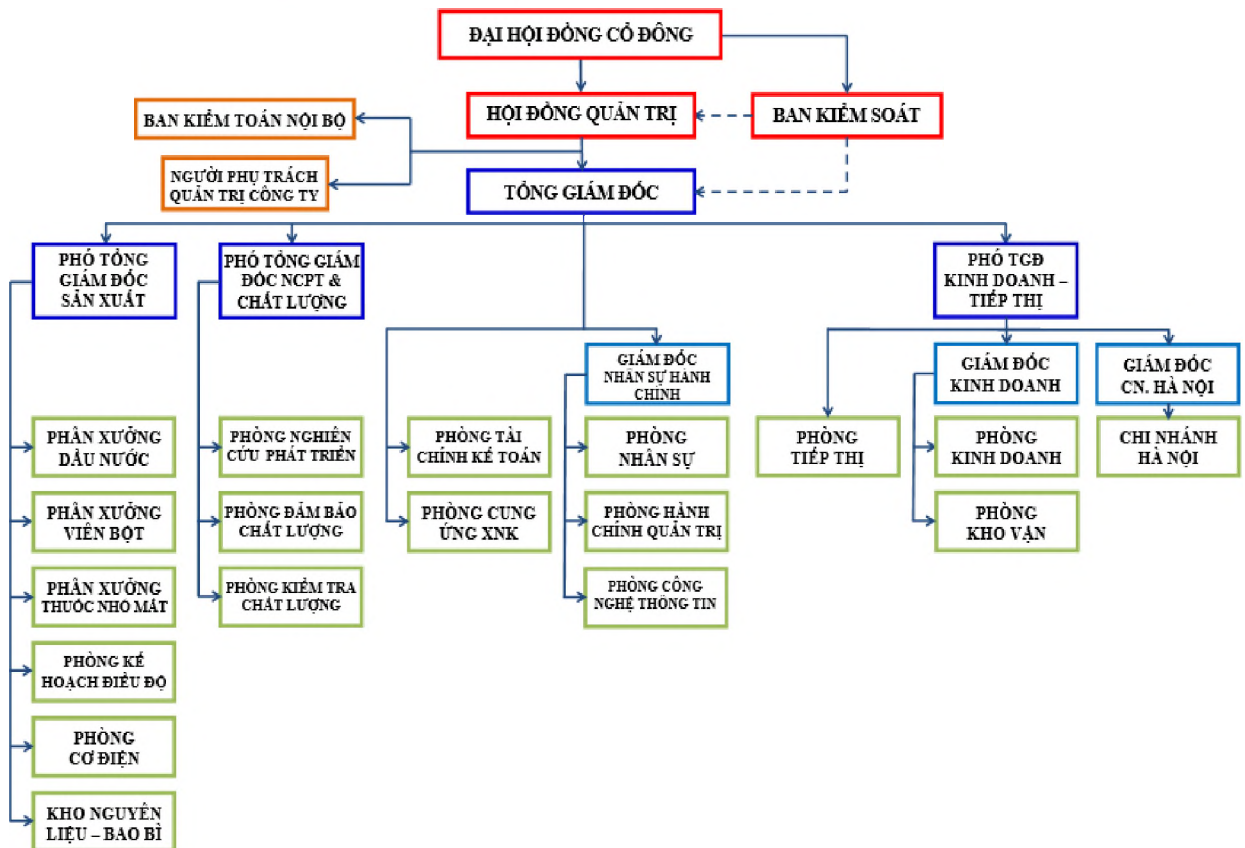
BẢNG PHÂN TÍCH ĐỊA BÀN

TỔNG DOANH SỐ ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2024 : 498,185 TRIỆU ĐỒNG



4. Mô hình hoạt động Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC





PHARMEDIC

Sức khỏe & 

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Mô hình quản trị: là một công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ công ty. Trong đó, nhiệm vụ và vai trò của các cấp là:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

Ban điều hành (Ban điều hành) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT.

Các bộ phận chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

Trụ sở Công ty: nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Cung ứng xuất nhập khẩu, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Nhân sự, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp Thị, Phòng Kho vận. Ban Kiểm toán nội bộ và Người Phụ trách Quản trị Công ty trực thuộc HĐQT.

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 39 200 300 – 38 375 300. Fax: (84-28) 39 200 096

Nhà máy: nơi đặt văn phòng làm việc của các Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Hành chính quản trị (Nhà máy), Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm tra Chất Lượng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Kế hoạch điều độ, Phòng Cơ điện, Phân xưởng Dầu nước, Phân xưởng Viên bột, Phân xưởng Thuốc nhỏ mắt và Kho Nguyên liệu Bao bì.

Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 37 190 075. Fax: (84-28) 37 190 072.



PHARMEDIC

Sức khỏe

Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Địa chỉ: Tầng 3, số 74B ngõ 116, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0907.391.119

5. Giới thiệu Ban quản trị Công ty

• Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2024 - 2029):

1. Ông Lê Văn Thịnh

Chủ tịch Hội đồng quản trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1973

- Trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

- Quá trình công tác:

1999 - 2003 : Nhân viên Phòng Kế toán Công ty CP Dược phẩm Dược liệu Mê Kông

8/2003 - 4/2004 : Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar.

4/2004 - 7/2004 : Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Roussel Việt Nam.

8/2004 - 3/2009 : Phó Trưởng Phòng Kinh doanh, Trợ lý Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

3/2009 - 11/2015 : Trưởng Phòng Hành chính – Nhân sự, Trợ lý Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

11/2015 - 4/2021 : Phó Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

5/2021 - 3/2022 : Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

4/2022 - nay : Giám đốc Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

04/2024 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

2. Ông Nguyễn Chí Thành

Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1980

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại - Đại học Ngoại Thương.



Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc, Trưởng VPĐD Hải Phòng Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

- Quá trình công tác:

- 2003 - 2005 : Chuyên viên dự án - Trung tâm Hợp tác chuyên gia và Kỹ thuật với nước ngoài.
- 2007 - 2009 : Chuyên viên cao cấp Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp - CTCP Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội.
- 2009 - 2011 : Trợ lý Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- 2011 - 5/2014 : Trưởng phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Công ty Chứng khoán Đại Dương.
- 05/2014 - 11/2019 : Phó Tổng giám đốc – CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- 11/2019 - 9/2020 : Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- 09/2020 - 9/2022 : Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Trưởng văn phòng đại diện Hải Phòng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- 9/2022 - 3/2024 : Phó Tổng giám đốc, Trưởng văn phòng đại diện Hải Phòng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- 3/2024 - nay : Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; Trưởng Văn phòng đại diện SHS tại Hải Phòng.
- 04/2024 - nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

3. Ông Lê Việt Hùng

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc.

- Năm sinh: 1963
- Trình độ: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Dược sĩ Đại học
- Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

- Quá trình công tác:

- 1988 – 2003 : Nhân viên Xuất nhập khẩu P.Kinh doanh – Công ty Sapharco
- 2003 - 2004 : Trưởng Chi nhánh Công ty Sapharco Hà Nội.
- 2004 - 2007 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Roussel Việt Nam.
- 2007 - 2008 : Phó Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.



- 2008 - 2015 : Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.
- 12/2014 - 06/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 06/2016 - đến nay : Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 04/2014 – 04/2024 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 04/2024 - đến nay : Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

4. Ông Phan Xuân Phong

Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Kinh doanh – Tiếp thị.

- Năm sinh: 1962
- Trình độ: Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1985 - 1997 : Trưởng Ban Dược Bệnh xá Sư đoàn 330; Quản đốc Phân xưởng thuốc tiêm Xí nghiệp 150 - Bộ Quốc Phòng.
 - 1997 - 1999 : Trưởng Phòng Kinh doanh Chương trình VIPHADI (phân phối thuốc ngoại nhập).
 - 2000 - 2003 : Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
 - 2004 - đến nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
 - 04/2005 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
 - 4/2019 – đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.186 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,25%

5. Ông Nguyễn Huy Cường

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1983
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Xã hội học, Cử nhân Tài chính - ngân hàng.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- Quá trình công tác:
 - 2006 - 2007 : Nhân viên văn phòng Quận đoàn Quận 5 – Tp. HCM.
 - 2008 - 2015 : Chuyên viên, Trưởng Bộ phận Tổ chức, Trưởng Phòng



Tổ chức – Hành chính Công ty CP Xuất nhập khẩu Dược phẩm Chợ Lớn.

- 2015 - 2016 : Trưởng Bộ phận Nhân sự - Hành chính – Pháp chế Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Tp. HCM.
 - 3/2016 - 6/2023 : Chuyên viên, Phó Chánh văn phòng, Chánh VP Đảng ủy Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 6/2023 – 8/2024 : Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 8/2024 - đến nay : Phó Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 4/2019 - đến nay : Thành viên HĐQT – Đại diện vốn nhà nước Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 2.001.143 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 21,44% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

6. Bà Trần Đăng Khoa

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1983
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Tổ chức – Nhân sự Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- Quá trình công tác:
 - 2007 - 2009 : Chuyên viên Phòng Thanh tra Sở Thông tin Truyền thông Tỉnh Bến Tre.
 - 2010 - 2015 : Thư ký Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông.
 - 2016 : Chuyên viên Pháp chế Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam.
 - 2017 : Chuyên viên Pháp chế Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Thuận Phát.
 - 2018 - 2023 : Chuyên viên Pháp chế Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 2024 - 3/2025 : Phó Trưởng Phòng Pháp chế - Đầu tư Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 3/2025 - đến nay : Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Nhân sự Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 4/2024 - đến nay : Thành viên HĐQT – Đại diện vốn nhà nước Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện



phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

7. Ông Lê Anh Minh

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1986
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Tài chính.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - 2010 - 2011 : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
 - 2011 - 2015 : Công ty Cổ phần Quốc tế Trí Tín.
 - 2015 - 2018 : Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.
 - 2018 - đến nay : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
 - 4/2024 - đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

• Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2024 - 2029):

1. Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1972
- Trình độ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Vinacafe. Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Thành.
- Quá trình công tác:
 - 1997 - 1999 : ASM – HCM và Miền Đông Công ty Liên doanh Gạch Men Đồng Tâm - DOTALIA.
 - 2000 - 2006 : Giám sát Kế hoạch tiêu thụ Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam VINAMILK.
 - 2007 - 2018 : Trưởng Phòng Kiểm soát và Hỗ trợ bán hàng, Phụ trách Ban Tiêu thụ Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải khát Sài Gòn.
 - 2018 - 2020 : Giám đốc Kinh doanh Ngành hàng Bia Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
 - 2021 - 2023 : Giám đốc Công ty TNHH Nhà máy KGB Việt Nam.



2023 - 02/2024 : Trưởng Bộ phận Liên kết chuỗi – Phòng Phát triển Kinh doanh Ngân hàng HDBank – Tp.HCM.

4/2024 - nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Vinacafe.

4/2024 - nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu.

2. Bà Trần Thị Vân

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1983

- Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. Kế toán trưởng Công ty Cổ phần XNK máy Hà Nội.

- Quá trình công tác:

2006 - 2007 : Kế toán viên – Kiểm toán Công ty TNHH tư vấn kế toán Thuế.

2007 - 2010 : Kế toán viên – TCKT Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APEC).

2010 - 2011 : Phó Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trường Sơn.

2012 - nay : Phó Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

04/2024 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

3. Bà Nguyễn Thị Thùy Mỹ

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1993

- Trình độ: Cử nhân Luật

- Chức vụ tại tổ chức khác : Nhân viên Hành chính nhân sự tổng hợp Công ty Cổ phần City Auto

- Quá trình công tác:

10/2017 – 3/2020 : Nhân viên Pháp lý Công ty TNHH DV Tư vấn Thiên Luật..

6/2021 – 12/2022 : Phụ trách pháp chế Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Funa.

4/2020 – đến nay : Nhân viên Hành chính Nhân sự tổng hợp - Công ty CP



City Auto.

4/2023 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

- **Ban điều hành**

1. **Ông Lê Việt Hùng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

2. **Ông Phan Xuân Phong**

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Tiếp thị

(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

3. **Ông Trà Quang Trinh**

Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu – Phát triển và Chất lượng.

- Năm sinh: 1970

- Trình độ : Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

2006 - 2008 : Phó Giám đốc Sản xuất
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2008 - 2011 : Phó Giám đốc Đảm bảo Chất lượng
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2011 - 2012 : Trợ lý Ban điều hành
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2012 - 03/2014 : Giám đốc Kế hoạch
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

09/2014 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm
Dược liệu Pharmedic.

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 20.300 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,22%.

4. **Ông Nguyễn Chí Thành**

Phó Tổng Giám đốc Sản xuất

- Năm sinh: 1970

- Trình độ: Dược sĩ đại học.

- Quá trình công tác:

1995 - 1997 : Phó Quản đốc PX nhà máy Trapharco.

1998 - 2000 : Phụ trách vùng cho Ternamyd - Canada.

3/2000 – 9/2005 : Trưởng Khoa Dược TT Y tế Đaklak.

9/2005 - 7/2007 : Trưởng Khoa Dược BVĐK tỉnh Komtum.



- 9/2007 - 10/2009 : Tổng Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Cty CPDP Boston – VN.
- 11/2009 - 3/2016 : Phó Quản đốc, Quản đốc phụ trách Nhà máy 2 Stada – VN
- 4/2016 - 4/2017 : Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Cty Boston – VN.
- 5/2017 - 9/2020 : Giám đốc Nhà máy Cty CP Dược phẩm 2/9.
- 01/2021 - 3/2021 : Trợ lý TGD về sản xuất Cty CP DP DL Pharmedic.
- 3/2021 - 6/2024 : Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 6/2024 - đến nay : Phó Tổng giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu.

5. Bà Nguyễn Thị Diệu Lê

Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

- Năm sinh: 1972

- Trình độ : Cử nhân Kinh tế.

- Quá trình công tác :

- 1995 - 2005 : NV Phòng Kế toán – Công ty Dược Thành phố.
- 2005 - 2008 : Phó trưởng Chi nhánh Khu vực 4 Công ty Dược TP.HCM (Sapharco).
- 2008 - 2010 : Trưởng Phòng Tài chính kiêm Phó Kế toán trưởng Công ty Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 2010 - 2013 : Phó Phòng Kế toán – Tài chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 2013 - 2013 : Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 2014 - 2016 : Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2017 - 2017 : Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2018 - 2019 : Phó Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2019 - 2021 : Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2022 – nay : Trưởng P. TCKT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu



1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Nghiên cứu và triển khai các mặt hàng mới, cải tiến mẫu mã, bao bì.
- Mở rộng và hợp tác kinh doanh với các đối tác thuộc nhiều lĩnh vực liên quan ngành Dược.
- Phát triển thị trường nội địa, cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và giảm chi phí.
- Đẩy mạnh công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng.
- Đầu tư nâng cấp nhà máy hiện tại đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm.
- Nâng cao ứng dụng công nghệ vào quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông, và vì sức khỏe cộng đồng.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của PMC

Triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2024 – 2029.

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, tập trung vào các sản phẩm chiến lược, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất.
- Giữ vững ổn định mức cổ tức từ 24%/ năm trở lên.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các mặt hàng mới, chủ lực và tiềm năng, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm bảo đảm thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị, trang thiết bị và cơ sở vật chất.
- Định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm và phân phối bảo vệ tốt môi trường, duy trì và phát huy các hoạt động đầu tư cho cộng đồng.
- Phát triển tốt mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.
- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.



PHARMEDIC

Sức khỏe

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty

Hoạt động Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch. Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, tuân thủ nội quy an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động theo đúng kế hoạch, kiểm tra đánh giá hiệu quả huấn luyện và ý thức thực hiện của người lao động. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải.

Tập trung phát triển sản xuất, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội, góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt Nam.

Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển. Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các việc làm với nghĩa cử cao đẹp như các hoạt động từ thiện, hoạt động thiện nguyện để xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp hơn.

4. Các rủi ro

Năm 2024, một năm nhiều sóng gió và khó khăn đối với nền kinh tế khi phải đối đầu với nhiều thách thức đa chiều, bất ổn chính trị kéo dài, rủi ro chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng gia tăng, ... dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại. Quản trị rủi ro là yếu tố quan trọng cho phát triển bền vững. Quản trị rủi ro cung cấp cho doanh nghiệp một cách nhìn toàn diện, nhất quán về rủi ro và tạo ra giá trị thông qua việc góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Việc đối mặt với bối cảnh đầy biến động, phức tạp, quản lý rủi ro là phương tiện hữu hiệu được Pharmedic áp dụng để đảm bảo công ty hoạt động và phát triển. Hoạt động quản lý rủi ro của Pharmedic đã có những bước phát triển phù hợp, vai trò của quản lý rủi ro được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và ngày càng được chú trọng, từng bước tích hợp vào các khía cạnh hoạt động khác của công ty nhằm đưa ra các giải pháp điều hành đúng hướng và kịp thời.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào: Việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nước ngoài khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đối mặt với nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng khi nguồn cung nước ngoài biến động. Nguyên vật liệu của Công ty đa số nhập khẩu. Do đó, những biến động về tỷ giá, xăng dầu, hay chuỗi cung ứng bị đứt gãy... đều làm tăng giá nhập nguyên vật liệu trong khi đó công ty không thể tăng giá bán sản phẩm. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận.

Trước thực trạng trên, Công ty luôn tìm kiếm, lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, nguồn cung có chất lượng ổn định, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt để có thể duy trì được nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý.

Rủi ro về thị trường: Các mặt hàng dược phẩm trong nước hiện nay có sự cạnh tranh



về mặt bằng giá làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất dược nước ngoài và trong nước, bao gồm cả đồng dược lẫn tân dược. Không những thế, Công ty phải cạnh tranh với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sản phẩm thô sơ có giá thành sản phẩm thấp. Sự cạnh tranh tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Nhờ kiên định với chiến lược phát triển bền vững, Pharmedic nhanh chóng ứng phó để vượt qua thách thức, đồng thời là thương hiệu dược uy tín được người tiêu dùng và khách hàng ủng hộ, lựa chọn.

Rủi ro về biến động tỷ giá và lãi suất: Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc chủ yếu nhập khẩu nên chịu ảnh hưởng các yếu tố đầu vào như: tỷ giá ngoại tệ, biến động giá nguyên liệu, chính sách thuế nhập khẩu ... Do đó Công ty cần phải dự trữ nguyên liệu nhằm chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, ổn định chất lượng và giá thành sản phẩm.

Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty ảnh hưởng chủ yếu là khoản tiền gửi ngân hàng và phải thu khách hàng. Tuy nhiên, lượng tiền gửi sẽ tiếp tục giảm mạnh trong các năm sau cho việc đầu tư. Vì vậy, dự báo rủi ro từ khoản tiền gửi sẽ giảm trong các năm tiếp theo.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm luôn là mối quan tâm và được công ty chú trọng hàng đầu. Vì vậy, ngoài việc đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, công ty còn thường xuyên kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm và thực hiện đánh giá rủi ro trước khi áp dụng công nghệ mới hoặc trước khi tiến hành các hoạt động thay đổi có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược nói chung và của Pharmedic nói riêng. Nhiều doanh nghiệp dược mới tham gia thị trường làm tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa, kể cả việc cạnh tranh không lành mạnh. Một số doanh nghiệp làm nhái nhãn hiệu để cạnh tranh lẫn nhau, một trong những mặt hàng chủ lực BAR của Pharmedic là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Rủi ro về pháp lý: Hệ thống các văn bản Luật như Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế... cùng các văn bản dưới Luật liên quan chi phối hoạt động của tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với các Công ty ngành Dược, hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm còn được quy định bởi Luật Dược, Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư liên quan.

Các công ty dược hàng đầu được kì vọng sẽ hoàn thành việc nâng cấp hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất để sớm đạt được tiêu chuẩn cao và có thể tận dụng cơ hội trong nước để giành thị phần từ thuốc nhập khẩu. Bên cạnh đó, một số quy định, chính sách ngành dược về đăng ký thuốc, giá thuốc, đấu thầu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, có thể dẫn đến khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp Dược nói chung và Pharmedic nói riêng. Để phần nào phòng



ngừa và kiểm soát rủi ro về pháp luật, đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục và ổn định, công ty luôn phân bổ nhân sự để theo sát, thường xuyên cập nhật kịp thời và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán, tài chính, thuế, đầu thầu...

Rủi ro môi trường: Trong những năm gần đây, công chúng rất chú trọng đến trách nhiệm của các công ty đối với môi trường và xã hội. Những ngành sản xuất công nghiệp thường để lại những hậu quả nặng nề cho môi trường sống xung quanh khu vực. Chính vì thế, bên cạnh việc đầu tư cho các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, mà trọng tâm là các hoạt động xử lý nước thải, tránh tình trạng gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, hướng đến mục tiêu vì sức khỏe của cộng đồng, Pharmedic càng ý thức rõ hơn về trách nhiệm của Công ty trong việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro chính nêu trên, những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn lao động... cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nếu Công ty không có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi có rủi ro xảy đến. Do vậy, để giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể có, toàn thể cán bộ công nhân viên Pharmedic luôn đảm bảo thực hiện các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm đầy đủ cho người và tài sản...

Để ứng phó với các rủi ro, Công ty phải củng cố lại tất cả các mặt hoạt động, quản trị chi phí để giảm giá thành sản phẩm. Cấu trúc danh mục sản phẩm là công việc được thực hiện hàng năm, tuy nhiên, điểm khác biệt trong năm 2024 là Công ty sẽ lựa chọn các tiêu thức phân bổ chi phí hợp lý hơn. Việc đăng ký sản phẩm ngày càng khó khăn là cơ sở để Công ty tập trung vào danh mục sản phẩm hiện có hơn nữa. Tiếp tục đầu tư thương hiệu, đầu tư vào những địa bàn trọng điểm, phân loại khách hàng, triển khai bán hàng, ... là những chiến lược giúp Công ty khai thác, mở rộng thị phần sâu hơn đối với những sản phẩm đã có số đăng ký đang lưu hành.

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm. HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
				Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ (%) thực hiện 2024 so với thực hiện năm 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	505,657	492,500	508,074	103,16%	100,48%
Tổng chi phí	401,055	401,500	407,761	101,56%	101,67%
Lợi nhuận trước thuế	104,602	91,000	100,313	110,23%	95,90%
Lợi nhuận sau thuế	83,564	72,800	80,133	110,07%	95,89%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21,038	18,200	20,180	110,88%	95,92%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng doanh thu	20,69%	18,48%	19,74%		
Tỷ lệ chia cổ tức	65%	24%	24%		

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 tăng 3,16% (tăng 15,574 tỷ đồng) so với kế hoạch 2024 và tăng 0,48% so với thực hiện năm 2023 (tăng 2,417 tỷ đồng)
- Tổng chi phí thực hiện năm 2024 tăng 1,56% (tăng 6,261 tỷ đồng) so với kế hoạch 2024 và tăng 1,67% so với thực hiện năm 2023 (tăng 6,706 tỷ đồng)
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng 10,23% (tăng 9,313 tỷ đồng) so với kế hoạch 2024 và giảm 4,1% so với thực hiện năm 2023 (giảm 4,289 tỷ đồng).
- Năm 2024 mặc dù tổng doanh thu tăng 0,48% (tăng 2,417 tỷ đồng) so với năm 2023 nhưng tổng lợi nhuận lại giảm 4,1% (giảm 4,289 tỷ đồng) so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là giảm doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng). (Năm 2023 lãi tiền gửi là: 19,8 tỷ đồng, năm 2024 lãi tiền gửi là: 9,5 tỷ đồng)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 20,69%, kế hoạch năm 2024 là 18,48% và thực hiện năm 2024 là 19,74%



- Tỷ lệ chia cổ tức của năm 2023 là 65%, trong năm 2023, thực hiện chia cổ tức từ nguồn hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển về Lợi nhuận chưa phân phối với tỷ lệ 126%.
- Năm 2024 kế hoạch chia cổ tức là 24%; trong năm 2024, thực hiện chia cổ tức từ nguồn hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển về Lợi nhuận chưa phân phối với tỷ lệ 109%.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban điều hành trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Năm qua, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

3. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban điều hành

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban điều hành trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

Ban điều hành đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 với tổng doanh thu đạt 508,074 tỷ đồng, tăng 3,16% so với kế hoạch và tăng 0,48% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 100,313 tỷ đồng tăng 10,23% so với kế hoạch và giảm 4,1% so với năm 2023 (lợi nhuận giảm chủ yếu do doanh thu từ hoạt động tài chính giảm 51,89% so với năm trước).

Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban điều hành và ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty, Cổ đông, người lao động và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ban điều hành nắm rõ nguồn lực của Công ty và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, thích ứng với những biến động của thị trường.

Các thành viên Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với nhau và với các bộ phận khác trong công tác điều hành và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

HĐQT nhận thấy Ban điều hành Công ty đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp cùng cố công tác quản trị nội bộ liên quan đến bộ máy tổ chức, nhân sự và công tác sản xuất



của các nhà máy. Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục đề nghị Ban điều hành đề cao sự chủ động triển khai, xử lý các công việc mà mỗi Phó Tổng Giám đốc phụ trách. Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình triển khai công việc của từng bộ phận.

4. Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị

Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2024 – 2029:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm chăm sóc sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất.
- Đẩy mạnh marketing, đa dạng kênh phân phối.
- Phân đầu đạt mức cổ tức 24%/ năm.
- Đầu tư nâng cấp nhà máy hiện tại đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới và tiềm năng đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị.
- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Phát triển mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.
- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Hữu Hùng	Trưởng BKS	Bắt đầu: 20/04/2019 Không còn: 20/04/2024	03/03	100%	Hết nhiệm kỳ từ 20/04/2024
2.	Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS	Bắt đầu: 20/04/2019 Không còn: 20/04/2024	03/03	100%	Hết nhiệm kỳ từ 20/04/2024
3.	Bà Phạm Thị Thùy Mỹ	Thành viên BKS	Bắt đầu: 20/04/2019 Không còn: 20/04/2024 Bắt đầu: 20/04/2024 (nhiệm kỳ mới)	06/06	100%	-
4.	Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Trưởng BKS	Bắt đầu: 20/04/2024	03/03	100%	Bổ nhiệm 20/04/2024
5.	Bà Trần Thị Vân	Thành viên BKS	Bắt đầu: 20/04/2024	03/03	100%	Bổ nhiệm 20/04/2024

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:**➤ Hoạt động của BKS.**

Trong năm 2024 BKS đã tổ chức 4 cuộc họp theo quy định, và 2 cuộc họp để chuẩn bị kiểm tra báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và tham gia các phiên họp định kỳ của HĐQT. Nội dung công việc của BSK:

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều lệ của Công ty và các Quy định khác có liên quan
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm



Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán của công ty định kỳ 06 tháng và kết thúc năm tài chính.

- Thẩm định và phê duyệt báo cáo tài chính năm 2024
- Kiểm tra quyết toán Quỹ thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát định kỳ 06 tháng và kết thúc năm
- Xem xét các báo cáo do tổ chức Kiểm toán độc lập thực hiện
- Xem xét các báo cáo do Ban kiểm toán nội bộ thực hiện
- Tham gia họp thường kỳ, họp bất thường với Hội đồng quản trị

➤ **Hoạt động của HĐQT**

- HĐQT của Công ty gồm 7 người được ĐHĐCĐ bầu từ nhiệm kỳ 2019-2024.
- Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2024 – 2029
- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp mỗi Quý 01 lần (họp thường kỳ và bất thường). Chương trình nghị sự của các cuộc họp Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT đã ban hành kỳ trước, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng / quý / năm, đánh giá việc thực hiện tái cấu trúc công ty theo định hướng của HĐQT theo hướng chuyển đổi số, xây dựng văn phòng điện tử, xây dựng lại quy chế tiền lương, quy chế chi tiêu nội bộ, quan tâm đến đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực sản xuất.
- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao và kịp thời đến Ban điều hành Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

➤ **Hoạt động của Ban điều hành**

- Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.
- Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện các biện pháp tích cực, tái cấu trúc công ty theo định hướng của HĐQT theo hướng chuyển đổi số, xây dựng văn phòng điện tử, xây dựng lại chính sách khách hàng, quy chế chi tiêu nội bộ, quan tâm đến đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực sản xuất. Nhờ vậy Công ty đã đạt được các chỉ tiêu quan trọng về tăng trưởng Doanh thu và Lợi nhuận trong năm 2024, qua đó thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, nâng cao đời sống Cán bộ Công nhân viên và phát huy hiệu quả công việc.



Trong năm Ban điều hành đã thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội nhằm mở rộng thị trường và hướng đến mục tiêu khách hàng khu vực Miền Bắc thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các sản phẩm của Công ty

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét và thực hiện kịp thời. Việc phối hợp được phản ánh qua các hoạt động cụ thể:
- BSK được cung cấp tài liệu, dữ liệu phục vụ cho công việc của BKS theo đúng quy định.
- BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT.
- BKS thường xuyên trao đổi với các TV HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành.
- Trong năm 2024, BKS không nhận được ý kiến bằng văn bản nào của cổ đông về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của công ty.

• Kiểm toán nội bộ:

- Ban Kiểm toán nội bộ đã làm tốt theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Quy chế, thực hiện kiểm tra, kiểm soát nhiều chuyên đề góp phần giảm thiểu tối đa những rủi ro và đảm bảo tính pháp lý về chứng từ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban kiểm toán nội bộ tham gia với tư cách thành viên khi Công ty có đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư nguyên liệu bao bì; thanh lý tài sản theo quy chế do HĐQT ban hành. Ban kiểm toán nội bộ đã tham gia đóng góp các ý kiến về các quy định và quy trình quản lý.

4. Phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS:

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2025.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm 2025, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của báo cáo.
- Tăng cường giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế nội bộ.
- Đề xuất các biện pháp cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro.

**5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024.**

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực và mức phí dịch vụ kiểm toán tương ứng với phạm vi công việc và các dịch vụ cộng thêm do các công ty kiểm toán chào cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán BCTC 2024 và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với PMC, đáp ứng các tiêu chí chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
				Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ (%) thực hiện 2024 so với thực hiện năm 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	505,657	492,500	508,074	103,16%	100,48%
Tổng chi phí	401,055	401,500	407,761	101,56%	101,67%
Lợi nhuận trước thuế	104,602	91,000	100,313	110,23%	95,90%
Lợi nhuận sau thuế	83,564	72,800	80,133	110,07%	95,89%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21,038	18,200	20,180	110,88%	95,92%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng doanh thu	20,69%	18,48%	19,74%		
Tỷ lệ chia cổ tức	65%	24%	24%		

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 tăng 3,16% (tăng 15,574 tỷ đồng) so với kế hoạch 2024 và tăng 0,48% so với thực hiện năm 2023 (tăng 2,417 tỷ đồng)
- Tổng chi phí thực hiện năm 2024 tăng 1,56% (tăng 6,261 tỷ đồng) so với kế hoạch 2024 và tăng 1,67% so với thực hiện năm 2023 (tăng 6,706 tỷ đồng)
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng 10,23% (tăng 9,313 tỷ đồng) so với kế hoạch 2024 và giảm 4,1% so với thực hiện năm 2023 (giảm 4,289 tỷ đồng).
- Năm 2024 mặc dù tổng doanh thu tăng 0,48% (tăng 2,417 tỷ đồng) so với năm 2023 nhưng tổng lợi nhuận lại giảm 4,1% (giảm 4,289 tỷ đồng) so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là giảm doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng). (Năm 2023 lãi tiền gửi là: 19,8 tỷ đồng, năm 2024 lãi tiền gửi là: 9,5 tỷ đồng)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 20,69%, kế hoạch năm 2024 là 18,48% và thực hiện năm 2024 là 19,74%
- Tỷ lệ chia cổ tức của năm 2023 là 65%, trong năm 2023, thực hiện chia cổ tức từ nguồn hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển về Lợi nhuận chưa phân phối với tỷ lệ 126%.
- Năm 2024 kế hoạch chia cổ tức là 24%; trong năm 2024, thực hiện chia cổ tức từ nguồn hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển về Lợi nhuận chưa phân phối với tỷ lệ 109%.

**2. Hoạt động sản xuất - kinh doanh**

- Doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2023 là dẫn đầu của toàn hệ thống Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (SGP). Đây là thành tích ghi nhận sự đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty. Doanh thu bán hàng tiềm năng góp phần cho doanh thu và lợi nhuận của PMC hoàn thành kế hoạch.
- Tuân thủ GPs trong toàn Công ty: GMP- WHO (bao gồm GLP, GSP), GDP (thành phẩm, nguyên liệu), tái xét CGMP (mỹ phẩm);
- Xây dựng phương án bán hàng, kinh doanh linh hoạt để đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra năm 2024;
- Xây dựng tham mưu các phương án về giá sản phẩm để đảm bảo an toàn và lợi nhuận;
- Để tiết giảm chi phí trong điều kiện kinh doanh khó khăn và để tăng doanh số bán hàng, ổn định lợi nhuận, công ty đã xây dựng phương án giao hàng miền Bắc và Miền Trung qua Công ty vận tải đường trục (xe lửa) và sẽ phát triển ở Miền Tây;
- Xây dựng chiến lược kinh doanh mới phù hợp với thị trường cải tiến thủ tục mua, bán, chiết khấu hợp lý cho từng đối tượng khách hàng;
- Tuân thủ đúng SOP để đảm bảo thành phẩm luôn đạt chất lượng. Các phòng ban phối hợp chặt chẽ không để gián đoạn trong sản xuất;
- Rà soát cập nhật và điều chỉnh bộ định mức giờ công sản xuất (sau khi áp dụng các sáng kiến cải tiến đã được công nhận);
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh xây dựng chặt chẽ, có phương án dự phòng, dự trù phát sinh tình huống;
- Sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức sản xuất - kiểm tra chất lượng - đảm bảo chất lượng để đạt mục tiêu;
- Lãnh đạo Công ty quan tâm, sâu sát, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khen thưởng kịp thời để động viên người lao động. Các phòng ban tăng cường phối hợp, nhanh chóng đưa ra các giải pháp đầy mạnh sản xuất đáp ứng hàng hóa cho thị trường;
- Khó khăn trong việc tìm nguyên liệu mới cho nghiên cứu sản phẩm mới;
- Nguyên liệu thường xuyên thay đổi: nhà sản xuất, nơi sản xuất và cả các chỉ tiêu, tính chất nên ảnh hưởng rất nhiều đến công việc từ đăng ký đến chuyển giao quy trình sản xuất, thẩm định quy trình...;
- Quá trình kiểm nghiệm mẫu nghiên cứu, thẩm định phương pháp phân tích kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và nghiên cứu các mặt hàng mới;
- Giá cả các mặt hàng bao bì giấy và bao bì nhựa các loại dùng cho ngành dược liên tục gia tăng, chiến tranh làm chuỗi cung ứng bị đứt gãy

**Hoạt động nghiên cứu phát triển**

- Không ngừng nghiên cứu các mặt hàng mới (chế phẩm lỏng, chế phẩm rắn). Trong năm đã đưa sản phẩm mới vào thị trường và áp dụng các chương trình khuyến mãi để tiếp thị sản phẩm đến người tiêu dùng.
- Phòng Nghiên cứu phát triển và Phòng Tiếp thị phối hợp nghiên cứu, cải tiến, thiết kế sản phẩm nhằm tạo nhiều sản phẩm mới, đa dạng bao bì đóng gói phù hợp thị hiếu thị trường hiện nay. Sản phẩm đưa ra thị trường với giá cả hợp lý, cạnh tranh với các sản phẩm khác cùng loại, cùng phân khúc.
- Phòng Kinh doanh và Phòng Tiếp thị phối hợp xây dựng và triển khai chính sách bán hàng năm 2025.
- Không ngừng nghiên cứu các mặt hàng mới (chế phẩm lỏng, chế phẩm rắn). Trong năm đã đưa sản phẩm mới vào thị trường và áp dụng các chương trình khuyến mãi để tiếp thị sản phẩm đến người tiêu dùng.
- Ban Tổng Giám đốc kịp thời chỉ đạo thực hiện việc theo dõi và bám sát tình hình thực tế về chính sách trong đăng ký thuốc.
- Thúc đẩy nhanh công tác đăng ký cho các sản phẩm: đăng ký sản phẩm mới, các sản phẩm đã hết thời gian sử dụng (gia hạn, thay đổi/ bổ sung, gia hạn số đăng ký, bảo hộ...) và công tác thẩm định.
- Trong năm 2024 có 7 sản phẩm được cấp số đăng ký mới, 53 sản phẩm được gia hạn số đăng ký 5 năm, 28 sản phẩm được gia hạn số đăng ký 3 năm, 6 sản phẩm được tiếp tục sử dụng SDK theo TT 55/2024/TT-BYT; 30 sản phẩm nộp hồ sơ đăng ký, 52 sản phẩm đang nghiên cứu.
- Theo dõi, góp ý kiến về sửa đổi và cập nhật các Thông tư, Nghị định mới để triển khai đúng qui định của văn bản pháp luật sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 có hiệu lực thi hành.
- Luôn cập nhật tiêu chuẩn phù hợp Thông tư mới, tăng cường kiểm soát và theo dõi hồ sơ đăng ký trên trực tuyến. Cập nhật sự thay đổi của hệ thống Luật, đặc biệt luật liên quan đến ngành Dược. Cập nhật nội dung tờ hướng dẫn sử dụng theo các tài liệu tham khảo chính thống như EMC, FDA, EMA, Martindale. Cập nhật các Thông tư quy định đăng ký mỹ phẩm, thực phẩm để đa dạng hóa sản phẩm.
- Công ty thành lập nhóm nghiên cứu các quy định vĩ mô của ngành Y tế, có những góp ý kịp thời và phù hợp với các dự thảo văn bản quy định pháp luật có liên quan của Bộ Y tế và nghiên cứu các văn bản ban hành.
- Đã thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi cả năm để thúc đẩy doanh số bán hàng để đạt doanh thu và lợi nhuận, đồng thời nắm bắt thị phần.
- Thường xuyên liên hệ khách hàng nắm bắt tình hình kinh doanh để có phương hướng phát triển;
- Tích cực trong việc quảng bá: Công ty Pharmedic đạt CGMP đến khách hàng để khách hàng thấy sự khác biệt, tăng độ tin cậy về chất lượng sản phẩm của Công ty.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Hạnh phúc

Công tác đăng ký thuốc:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thuận lợi:

- Các Thông tư, Nghị định mới ban hành như: Thông tư 08/2022/ TT- BYT, Thông tư số 23/ 2023/ TT- BYT, Nghị định 88/2023/ NĐ- CP trong đó các thủ tục hành chính được thay đổi và tinh giản, được áp dụng hoàn toàn trên dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện và theo dõi hồ sơ đăng ký.
- Cục quản lý dược đã đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ nên thời gian chờ đợi thẩm định hồ sơ được rút ngắn hơn so với trước đây.
- Lưu trữ hồ sơ Đăng ký thuốc thuận lợi cho việc tìm kiếm, theo dõi hồ sơ.

Khó khăn:

- Thông tư đăng ký thuốc mới (TT08/2022) ban hành thay thế Thông tư cũ nên các hồ sơ đã được thực hiện theo Thông tư cũ khi thẩm định gặp nhiều yêu cầu bổ sung.
- Xuất xứ công thức thuốc (thuốc tham chiếu): Các mặt hàng truyền thống khi thực hiện hồ sơ gia hạn bị thiếu xuất xứ công thức nên SDK chưa được gia hạn hoặc gia hạn tạm thời.
- Thông tư, Nghị định mới ban hành qui định chặt chẽ hơn về hồ sơ pháp lý, nguyên tắc tiêu chuẩn đáp ứng sản xuất của dược chất và tá dược, vỏ nang, bán thành phẩm, nên các hồ sơ đăng ký mới, đăng ký thay đổi nguồn dược chất gặp khó khăn khi yêu cầu bổ sung của Cục Quản lý Dược. Bên cạnh đó, việc cung cấp thay đổi tên, địa điểm sản xuất, thay đổi tiêu chuẩn, hoặc phải chờ hồ sơ từ nhà cung cấp như giấy GMP hoặc tương đương cần phải hợp pháp hóa lãnh sự, gây chậm trễ trong bổ sung hồ sơ.
- Đối với các thuốc đang lưu hành, một số tá dược chưa đáp ứng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn đáp ứng về sản xuất tá dược. Bên cạnh đó, Cục Quản lý Dược yêu cầu cung cấp COA tá dược theo tiêu chuẩn mới, gây khó khăn trong việc thực hiện hồ sơ cập nhật tiêu chuẩn theo quy định vì một số dược chất, tá dược như màu, mùi, vị không theo tiêu chuẩn dược điển.
- Hiện nay đa số cập nhật tiêu chuẩn thành phẩm phải bổ sung thêm phân kiểm nghiệm vi sinh vật, nên thời gian thực hiện để bổ sung hồ sơ kéo dài do chưa có hướng dẫn.
- Hồ sơ dược chất như DMF, độ ổn định dung môi tồn dư chưa đáp ứng yêu cầu của Cục Quản lý Dược (thiếu đề cương, theo dõi ở điều kiện lão hóa cấp tốc...)
- Thông tư 07/2022 /TT-BYT quy định thuốc phải thử tương đương sinh học. Công ty vướng các mặt hàng như Diclofen (viên bao tan trong ruột), Irbesartan 150, Irbesartan 300 cần phải thử tương đương sinh học, cần phải thực lộ trình qui định.

4. Hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng

- Thực hiện quản lý chất lượng về thuốc và nguyên liệu làm thuốc tuân theo nghị định 54/2017 NĐ-CP, thông tư 35 /2018/TT-BYT... đảm bảo theo đúng qui định GPs



- Kiểm tra việc áp dụng đúng đắn các quy chế, quy định, các SOP hiện hành trên các nguyên tắc thực hành tốt GPs của các Phòng ban, Phân xưởng.
- Năm 2024 công ty đã đón đoàn kiểm tra CGMP và được cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm” theo quyết định số 88/QĐ-QLD của Bộ y tế.
- Theo dõi quá trình từ lúc nhập nguyên liệu, bao bì từ khi ra lệnh sản xuất, cấp phát pha chế, đóng gói, nhập kho trong tổng số 4.658 lô sản phẩm.
- Thường xuyên thực hiện thẩm định quy trình sản xuất, HVAC, thẩm định vệ sinh nhà xưởng, thẩm định: thiết bị, quy trình vệ sinh thiết bị, quy trình giặt, theo dõi đồng đều nhiệt độ, độ ẩm ở kho nguyên liệu và kho thành phẩm, thẩm định mediafill.
- Kiểm soát quá trình sản xuất tại phân xưởng, kho đúng theo quy trình và tuân thủ đúng GPs.
- Luôn vận hành đúng kỹ thuật để đảm bảo xử lý nước đạt chất lượng và số lượng cho sản xuất cũng như xử lý nước thải ra môi trường theo đúng tiêu chuẩn hiện hành.
- Kiểm tra thường xuyên sửa chữa, vệ sinh và nâng cấp các hệ thống xử lý nước khi có nhu cầu. Cuối năm 2024 đầu năm 2025 thực hiện cải tạo nâng cấp hệ thống nước hoàn lưu.
- Luôn thực hiện Chính sách chất lượng mà công ty đã đề ra: “Đảm bảo chất lượng và cải tiến liên tục trong quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối; Tuân thủ nghiêm mọi luật định”.
- Chuẩn bị các hồ sơ liên quan để tái xét GMP vào đầu năm 2025.
- Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc (GLP) qua các công tác tiêu chuẩn đo lường, công tác thẩm định, công tác tiêu chuẩn và công tác kiểm nghiệm phục vụ sản xuất. Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất.
- Thực hành tốt công tác kiểm nghiệm thuốc (GLP), máy móc thiết bị đáp ứng cho kiểm nghiệm hóa lý, vi sinh vật và phù hợp với các phương pháp kiểm tra;
- Các dụng cụ đo lường: được kiểm định, hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng.
- Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất.
- Theo dõi độ ổn định đầy đủ trên các mặt hàng...

5. Công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực và thi đua khen thưởng:

➤ Công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2024 là 535 người, tăng 01 người so với thời điểm 31/12/2023.
- Năm 2024 tổng thu nhập của người lao động tăng 7% so với năm 2023, bình quân 18.710.000 triệu đồng/ người/ tháng.
- Chế độ chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể người lao động.



Công ty cũng đã bổ sung nhân sự cấp cao, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, thực hiện phân quyền trong quản lý nhằm năng động hóa bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống công ty.

- Thực hiện chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, tiếp tục duy trì một số chính sách hỗ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại công ty.

➤ **Công tác thi đua khen thưởng:**

- CBCNV Công Ty tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, rèn luyện sức khỏe phục vụ lao động sản xuất. Đóng góp từ nguồn quỹ phúc lợi, quyên góp cá nhân cho các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo...
- Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến công tác được nhiều người tham gia, và được khen thưởng trong năm 2024:
 - Cờ thi đua của TP đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu khối thi đua năm 2024: (số 828/QĐ-UBND ngày 28/02/2025).
 - Sáng kiến cải tiến: 07 sáng kiến của 12 CB-CNV (06 sáng kiến công nhận cấp hệ thống công ty được, 01 sáng kiến công nhận cấp Công ty).
 - Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023: 09 cá nhân (số: 216/QĐ-SGP-HĐTV ngày 30/01/2024 công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023). CSTĐ cấp Thành phố (2020 - 2022): 01 cá nhân (số: 4799/QĐ-UBND ngày 28/10/2024).
 - Bằng khen UBND Thành phố năm 2023: 03 cá nhân (số 982/QĐ-UBND ngày 29/3/2024).

6. Một số hoạt động dự án:

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược Liệu Pharmedic tại Hà Nội: Điều này cho thấy sự mở rộng của công ty tại các khu vực mới, giúp tiếp cận thị trường rộng lớn hơn và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Dự án đầu tư SAP S/4HANA: đã được Hội đồng quản trị phê duyệt cho thấy cam kết của công ty trong việc nâng cao năng lực quản trị và cải tiến sản xuất, giúp công ty tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Dự kiến khởi động dự án ngày 25/4/2025 và đưa vào hoạt động ngày 01/01/2026.
- Dự án mở rộng dây chuyền sản xuất và hệ thống kho tại nhà máy hiện hữu: hiện đang triển khai các thủ tục về pháp lý.
- Dự án xây dựng Hệ thống lương mới: đã báo cáo Hội đồng quản trị về lộ trình thực hiện, dự kiến 01/7/2025.
- Thay đổi phương thức vận chuyển: Sự thay đổi này giúp giảm chi phí vận chuyển, đặc biệt tại các khu vực miền Trung và miền Bắc, đồng thời nâng cao hiệu quả công việc.

**7. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2024, Ban điều hành Công ty luôn kịp thời, sâu sát chỉ đạo trong các hoạt động chung và thực hiện tốt các nội dung công việc đã đề ra như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước, pháp luật, luật doanh nghiệp.
- Quan tâm chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho CB-CNV, các buổi huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ; Xây dựng và phát triển tập thể nhân viên có kinh nghiệm, vững chuyên môn nghiệp vụ.
- Ổn định về mặt tư tưởng giúp các phòng ban, phân xưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Phát động phong trào thi đua, tạo động lực khuyến khích cho CB-CNV đăng ký sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm chi phí và phục vụ công tác tốt. Nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lợi nhuận cao.
- Duy trì công tác thi đua, công tác xã hội qua các phong trào nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động cộng đồng: PMC ngày càng khẳng định vai trò và sứ mệnh thông qua các hoạt động ý nghĩa đầy nhân văn. Công ty đã không ngừng tham gia nhiều dự án chăm sóc sức khỏe cộng đồng, từ tổ chức các chương trình khám bệnh phát thuốc miễn phí đến tài trợ cho các quỹ, tổ chức các chương trình hướng về trẻ em, người già cô đơn, các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn qua đó thể hiện cam kết vững chắc đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi tầng lớp xã hội.

8. Kế hoạch phát triển trong tương lai**❖ Kinh doanh – Bán hàng – Thị trường**

- Duy trì & phát triển các chuỗi cung ứng, thúc đẩy doanh số bằng chính sách bán hàng phù hợp.
- Điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt theo biến động thị trường. Phòng Kinh doanh và Phòng Tiếp thị triển khai chính sách bán hàng năm 2025.
- Mở rộng địa bàn kinh doanh trên toàn quốc, tăng độ phủ khách hàng.
- Mở rộng các kênh bán hàng.
- Triển khai ký hợp đồng với khách hàng năm 2025, xây dựng KPI, tổ chức đào tạo cho đội ngũ TDV/CTV.

❖ Marketing – Thương hiệu

- Thành lập Ban định hướng phát triển công ty & tổ công tác chuyên trách.
- Xây dựng chiến lược marketing theo xu thế: tăng tỷ trọng ETC/OTC, tập trung sản phẩm mới.
- Định hướng lại tổ chức phòng Tiếp thị, chuyển phần bán hàng tại TP.HCM về Phòng Kinh doanh.
- Đẩy mạnh hoạt động Digital Marketing, chăm sóc khách hàng, phát triển thương hiệu.

**❖ Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm**

- Nghiên cứu các sản phẩm chuyên biệt: thuốc dùng ngoài, thuốc nhỏ mắt, thuốc gói uống...
- Đăng ký mới & gia hạn số đăng ký các mặt hàng; thủ tục đương sinh học theo TT 07/2022/TT-BYT.
- Cải tiến các mặt hàng cũ; đảm bảo công thức đúng nguồn gốc, đúng quy định.
- Nghiên cứu các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

❖ Sản xuất – Hạ tầng

- Triển khai sản xuất mặt hàng mới & gia công khi có số đăng ký.
- Đầu tư máy móc, thiết bị, phần mềm sản xuất để nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí.
- Mở rộng các dây chuyền sản xuất, mở rộng hệ thống kho.

❖ Quản trị – Chiến lược phát triển

- Xây dựng định hướng phát triển trên cơ sở đánh giá hiện trạng và xu thế ngành.
- Nghiên cứu Đề án phát triển công nghiệp dược TP.HCM đến 2030, tầm nhìn 2045.
- Đề xuất chiến lược phát triển của công ty Pharmedic.
- Vận hành dự án ERP mới.
- Đạt & duy trì các tiêu chuẩn: WHO-GMP (bao gồm GLP, GSP), GPs.
- Phân tích nội lực và yếu tố bên ngoài để xây dựng giải pháp phù hợp ngắn hạn & dài hạn.

❖ Tài chính – Quản trị nguồn lực

- Xây dựng hệ thống quản trị về tài chính
- Chuẩn bị cho việc chuyển đổi báo cáo tài chính từ VAS (*Vietnamese Accounting Standards*) sang IFRS (*International Financial Reporting Standards*)
- Thực hiện chính sách trả lương theo vị trí công việc.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Thực hiện chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hằng năm.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh****• Kết quả kinh doanh**

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ % (+/-)
Tổng giá trị tài sản	426,375	375,839	-11,85%
Vốn chủ sở hữu	343,197	289,612	-15,61%
Doanh thu thuần	485,186	498,185	2,68%
Giá vốn hàng bán	315,134	310,972	-1,32%
Chi phí bán hàng	45,083	47,140	4,56%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	40,562	49,590	22,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	104,262	100,043	-4,05%
Lợi nhuận khác	340,516	0,269	-99,92%
Lợi nhuận trước thuế	104,602	100,313	-4,10%
Lợi nhuận sau thuế	83,564	80,133	-4,11%
Tỷ lệ trả cổ tức	65%	Dự kiến 62,68%	-

Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2024 của Công ty đạt 375,839 tỷ đồng, giảm 11,85% so với năm 2023. Chủ yếu Công ty giảm tiền gửi ngân hàng, Tài sản cố định bình quân tăng 3,159 tỷ đồng (tăng 1,42%) so với năm 2023. Việc đầu tư tài sản, đặc biệt là với tài sản cố định (trang thiết bị, nhà xưởng, máy móc, dây chuyền sản xuất...) để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh là hết sức quan trọng, cần chú trọng trong việc đánh giá, phân tích hiệu quả của tài sản đầu tư mang lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2024 đạt 289,612 tỷ đồng, giảm 15,61% so với năm 2023. Chủ yếu do Quỹ Đầu tư phát triển giảm 30,28%. Mức giảm này do Công ty đã hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển (117,59 tỷ đồng) về lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 109%/CP.

Doanh thu thuần năm 2024 tăng 12,999 tỷ đồng (tăng 2,68%) so với năm 2023; Tuy nhiên các khoản chi phí cũng tăng, trong đó giá vốn hàng bán giảm 4,162 tỷ đồng (giảm 1,32%), chi phí bán hàng tăng 2,057 tỷ đồng (tăng 4,56%), chi phí quản lý tăng 9,027 tỷ đồng (tăng 22,26%); do đó lợi nhuận trước thuế giảm 4,289 tỷ đồng (giảm 4,10%) và lợi nhuận sau thuế giảm 3,431 tỷ đồng (giảm 4,11%).

Doanh thu thuần năm 2024 tăng so với năm 2023; Các khoản chi phí đều tăng nhưng tăng nhanh hơn doanh thu, tuy nhiên Giá vốn thành phẩm tăng nhẹ do đó lợi nhuận sau thuế tăng và Lợi nhuận tài chính tăng cao nên Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng



PHARMEDIC

Sức khỏe

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

hiều vẫn lên đến 3 chữ số đạt mức 100,313 tỷ đồng. Công ty đảm bảo được mức chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2024 và vẫn đảm bảo mức thu nhập cho người lao động.

Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2024 là 24%, HĐQT đề xuất Đại hội cổ đông năm 2025 thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận và tăng tỷ lệ chia cổ chức bổ sung cho năm tài chính 2024 thêm 38,68% (cổ tức cả năm là 62,68%).

• Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	4,56	3,89
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	3,75	3,07
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	3,15	2,33
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	19,51	22,94
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	80,49	77,06
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	3,67	4,50
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,05	1,24
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	12,60	12,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	35,05	37,58
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	17,22	16,09
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	18,16	19,98
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	21,68	25,33

- Khả năng thanh toán ngắn hạn của PMC đạt bình quân khoảng 4 lần, khả năng thanh toán nhanh đạt 3 lần, khả năng thanh toán tức thời đạt hơn 2 lần, cho thấy Công ty có một vị thế tài chính vững chắc và an toàn. Các tỷ lệ này cao hơn so với mức trung bình của ngành, phản ánh Công ty có khả năng đảm bảo chi trả các khoản nợ tốt và không có nợ vay.
- Vòng quay hàng tồn kho năm 2024 có chiều hướng tốt hơn năm 2023; Vòng quay hàng tồn kho là yếu tố sẽ ảnh hưởng đến chi phí tồn kho, đến hiệu quả sử dụng vốn, Công ty đã sử dụng vốn hiệu quả và chính là yếu tố quan trọng trong việc lập kế hoạch tài chính hàng năm.
- Tỷ suất sinh lời năm 2024 tăng nhẹ so với cùng kỳ và duy trì ở mức cao, giúp cho PMC một trong số các công ty được cùng ngành niêm yết, củng cố vị thế dẫn đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Công ty đã đẩy mạnh việc tiết kiệm chi phí nhằm giảm giá vốn hàng bán, cắt giảm chi phí quảng cáo, áp dụng sáng kiến cải tiến giảm giờ công và thu nhập tài chính tăng mạnh do Công ty có số dư tiền gửi tăng và lãi suất tiền gửi tăng trong 2024.

**Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm qua công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực cố gắng, dù nền kinh tế vẫn tiếp tục ảnh hưởng của dư âm dịch bệnh Covid-19, phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, biến đổi, bất ổn của thị trường tài chính, tiền tệ, năng lượng, vùng nguyên liệu... đã đưa ra quyết sách kinh doanh đúng thời điểm, chế độ khuyến mãi kịp thời. Công ty đã giữ vững 3 năm liền đạt trên 100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Căn cứ hướng phát triển kinh doanh nhiệm kỳ (2024 -2029), trong mục tiêu đưa Công ty phát triển theo hướng bền vững, Ban Tổng Giám đốc hỗ trợ tạo điều kiện cho các phòng ban phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thị trường cả nước.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông & quyết định của HĐQT: Nội quy, quy chế hoạt động của Công ty... Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện GDP, GPP..., đơn đốc, thúc đẩy kiểm tra giám sát thường xuyên các công tác được giao.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật dược, chỉ đạo của UBND TP.

Thúc đẩy việc thực hiện tăng trưởng doanh thu hàng năm tùy thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh từng giai đoạn, tìm mọi biện pháp thích hợp để hoàn thành các chỉ tiêu đã xây dựng.

Phát huy thế mạnh ở mọi khía cạnh, phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt kế hoạch, đơn đốc thực hiện tăng cường công tác xác minh đối chiếu công nợ, kiểm tra, kiểm soát tốt nguồn vốn và sử dụng đúng mục đích, bảo toàn và phát triển hiệu quả.

Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần đáng kể vào việc giảm chi phí giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Nâng cao năng suất lao động phải dựa trên cơ sở đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Cân đối và điều chỉnh theo dự báo tiêu thụ của thị trường, khi có sự biến động nhằm tránh tồn kho NL/TP nhiều so với thực tế tiêu thụ.

Duy trì ổn định việc làm chăm lo đời sống của người lao động, để NLD yên tâm làm việc và cống hiến cho sự phát triển bền vững của Công ty.



1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã triển khai thực hiện các vấn đề theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt kế hoạch đề ra.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp, ban hành 31 Nghị quyết và 22 Quyết định. Biên bản, Quyết định và Nghị quyết HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, lưu trữ theo đúng quy định và được gửi đầy đủ cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS). Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban điều hành.
- Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HĐQT.
- HĐQT đã triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình khó khăn hiện nay của Công ty nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.
- HĐQT đã trình ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc hoàn nhập một phần Quỹ đầu tư phát triển vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối này với tỷ lệ 109%.
- Bổ nhiệm một số nhân sự cấp quản lý. Công ty đã áp dụng chính sách phù hợp theo từng thời kỳ để hợp lý hóa nguồn nhân lực và hiệu quả tiết kiệm chi phí.
- HĐQT đã thống nhất với BKS chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là đơn vị kiểm toán năm 2024. Đã thực hiện ký hợp đồng kiểm toán ngày 18/6/2024.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2024 kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2024.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2024 vào ngày 20/04/2024, kỷ niệm 43 năm ngày thành lập Công ty (30/06/1981 – 30/06/2024).
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023 với tỷ lệ 14% (01/04/2024), chi trả cổ tức còn lại năm 2023 với tỷ lệ 41% (17/06/2024) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 10% (25/09/2024). Chi trả cổ tức từ nguồn hoàn nhập



Quyết định đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ 109% tương ứng số tiền 101,725 tỷ đồng, chi trả đợt 1 với tỷ lệ 55% (25/12/2024) và đợt 2 với tỷ lệ 54% (28/02/2025). Cổ tức hằng năm luôn chi trả đầy đủ và đúng thời hạn công bố.

- Công tác quản trị Công ty tuân thủ các quy định của Điều lệ, Quy chế và pháp luật hiện hành. Các bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định tại Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.
- Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự án Đầu tư hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA, thông qua chủ trương đầu tư dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và kho thành phẩm” tại nhà máy. Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội.
- Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng Quản trị thực hiện kiểm toán việc tuân thủ quy chế, chính sách, quy định nội bộ công ty đã ban hành; Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty; Sự tuân thủ chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, sự phù hợp chuẩn mực kế toán và chính sách tài chính hiện hành; Quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ công ty.
- Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và theo quy định của Pháp luật bao gồm các nội dung: bất thường và định kỳ (báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác).
- Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách chất lượng luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.
- Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn từ 2003 - 2024. Trong năm Công ty đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt lần thứ 2” cho sản phẩm Povidine 10% và Rectiofar do Bộ y tế tổ chức; Top 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam (ngành dược phẩm) do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam tổ chức.



PHARMEDIC

Sức khỏe

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	20/04/2019	20/04/2024	09/09	100%	-
		Thành viên HĐQT (điều hành)	20/04/2024	-			
2	Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT (điều hành)	20/04/2019	20/04/2024	04/04	100%	Hết nhiệm kỳ từ 20/04/2024
3	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên HĐQT (điều hành)	20/04/2019	20/04/2024	04/04	100%	Hết nhiệm kỳ từ 20/04/2024
4	Ông Trần Đức Thắng	Thành viên HĐQT (không điều hành)	20/04/2019	20/04/2024	04/04	100%	Hết nhiệm kỳ từ 20/04/2024
5	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2019	20/04/2024	01/01	100%	Hết nhiệm kỳ từ 20/04/2024
6	Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT (điều hành)	20/04/2019	20/04/2024	09/09	100%	-
		Thành viên HĐQT (điều hành)	20/04/2024	-			
7	Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên HĐQT (không điều hành)	20/04/2019	20/04/2024	09/09	100%	-
		Thành viên HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-			



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
8	Ông Lê Văn Thịnh	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-	05/05	100%	Bổ nhiệm 20/04/2024
9	Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-	05/05	100%	Bổ nhiệm 20/04/2024
10	Bà Trần Đăng Khoa	Thành viên HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-	05/05	100%	Bổ nhiệm 20/04/2024
11	Ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-	05/05	100%	Bổ nhiệm 20/04/2024

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2024 đề ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình khó khăn hiện nay của Công ty nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.
- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng



Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế Công ty.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

• **Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT:**

- Chức năng của Ban KTNB có vị thế và vai trò rất quan trọng trong hệ thống quản trị công ty và đã được thiết kế, tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật. HĐQT luôn theo dõi để đảm bảo hoạt động của Ban KTNB có chất lượng, hiệu quả.
- Trên cơ sở thực tiễn hoạt động, tuân thủ các hướng dẫn của Bộ Tài chính cũng như thông lệ phổ biến, Quy chế của Ban KTNB đã được ban hành và đã tạo ra khuôn khổ, phương pháp và quy trình KTNB chuyên nghiệp, đảm bảo chất lượng KTNB như kỳ vọng của lãnh đạo Công ty.
- Kế hoạch kiểm toán năm được lập theo nguyên tắc bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty. Ban KTNB lập kế hoạch và trình HĐQT phê duyệt kế hoạch hàng năm.
- Kết thúc năm 2024, Ban KTNB đã hoàn thành kế hoạch theo đúng thời gian và nguồn lực dự kiến. Kết quả KTNB cho thấy hệ thống kiểm soát trong Công ty được thiết kế hiệu quả và phù hợp. Các đơn vị và quy trình được kiểm toán có kết quả tuân thủ tốt. Phần lớn các phát hiện kiểm toán liên quan tới các rủi ro mức độ thấp, không trọng yếu.
- Các khuyến nghị của Ban KTNB được các đơn vị phòng ban tiếp thu và triển khai kế hoạch khắc phục nghiêm túc, kịp thời.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị:

• **Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	24/NQ-ĐHĐCĐ	20/4/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023,



			<p>nhiệm kỳ 2019 - 2024 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, nhiệm kỳ 2019 - 2024 và Tờ trình số 04/PMC-BKS của Ban Kiểm soát về chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES kiểm toán cho năm tài chính 2024.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình số 05/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình số 06/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án phân phối lợi nhuận và điều chỉnh tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 theo hướng điều chỉnh tăng từ 24% lên 65% vốn điều lệ.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình số 09/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 và bầu thành viên Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.</p> <p>7. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.</p>
2	95/NQ-ĐHĐCĐ	06/11/2024	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền hoàn nhập: 101.725.045.700 đồng. - Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ cổ tức 109%/ cổ phần. <p>(Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 là 24% đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 20/04/2024).</p>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	18/01/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Các Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2023, cả năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao Hội đồng quản trị năm 2023. - Nâng lương định kỳ của Ban Tổng Giám đốc. 	100%
2	05/NQ-HĐQT	18/01/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024. 	100%
3	06/NQ-HĐQT	18/01/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức bằng tiền kỳ 2/2023. - Thay đổi phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 theo Điều 4 Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 22/04/2023 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Mục “Lợi nhuận còn lại trích Quỹ ĐTPPT”: không trích lập Quỹ ĐTPPT và chuyển sang mục “Cổ tức trả cổ đông” phần lợi nhuận còn lại này. + Mục “Tỷ lệ trả cổ tức”: điều chỉnh theo hướng tăng từ 24% lên 65% vốn điều lệ. - Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 24% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. 	100%
4	08/NQ-HĐQT	29/01/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất miễn nhiệm đối với Ông Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, nhiệm kỳ 2019 - 2024. 	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Trong thời gian chờ đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất để miễn nhiệm Ông Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, các cuộc họp của Hội đồng quản trị sẽ do sáu thành viên Hội đồng quản trị còn lại tiến hành và biểu quyết thông qua.	
5	12/QĐ-HĐQT	27/02/2024	- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
6	15/NQ-HĐQT	29/03/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 02/2024 và 02 tháng đầu năm 2024. - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Báo cáo Phân phối lợi nhuận và Quỹ thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 sau kiểm toán. - Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 4/2023. - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Mức chi thưởng Quỹ thù lao HĐQT-BKS năm 2023 sau kiểm toán. Điều chỉnh phương thức trích quỹ lương hàng năm.	100%
7	17/NQ-HĐQT	29/03/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2024.	100%
8	18/NQ-HĐQT	29/03/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt mua nguyên liệu - bao bì bổ sung năm 2024.	100%
9	19/QĐ-HĐQT	02/04/2024	Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu cổ đông gửi về Công ty.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	20/QĐ-HĐQT	02/04/2024	- Quyết định thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty.	100%
11	22/NQ-HĐQT	09/04/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Danh sách đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029. - Danh sách đề cử, ứng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029. Danh sách Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu tại Đại hội trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
12	25/NQ-HĐQT	20/04/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Lê Văn Thịnh – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.	100%
13	26/NQ-HĐQT	20/04/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Nguyễn Chí Thành – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.	100%
14	27/NQ-HĐQT	20/04/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Lê Việt Hùng – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2024 – 2029 kiêm người đại diện pháp luật kể từ ngày 01/06/2024.	100%
15	28/NQ-HĐQT	22/04/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Ông Trần Việt Trung tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc kiêm người đại diện pháp luật đến hết ngày 31/05/2024. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc bổ nhiệm được kéo dài thời gian giữ chức vụ đến hết ngày 31/05/2024, trong đó bao gồm các trường hợp có Hợp đồng lao động hết thời hạn trước ngày 31/05/2024.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	29/QĐ-HĐQT	23/04/2024	Quyết định của HĐQT về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ đến hết ngày 31/05/2024 đối với Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc bổ nhiệm.	100%
17	32/NQ-HĐQT	16/05/2024	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chi trả cổ tức phần còn lại năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ là 41%/ cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.	100%
18	35/QĐ-HĐQT	30/05/2024	- Quyết định của HĐQT về việc các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc bổ nhiệm tiếp tục kéo dài thời gian giữ chức vụ đến hết ngày 15/06/2024.	100%
19	37/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Quyết định của HĐQT về việc thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Trần Việt Trung sang Ông Lê Việt Hùng.	100%
20	40/QĐ-HĐQT	01/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Lê Việt Hùng – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2024 – 2029 kiêm người đại diện pháp luật.	100%
21	43/NQ-HĐQT	13/06/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty. - Bổ nhiệm nhân sự theo sơ đồ tổ chức Công ty. Các chức danh Trưởng, Phó bộ phận hiện nay được tiếp tục gia hạn thời gian giữ chức vụ đến 30/06/2024, giao cho Ban điều hành hoàn thiện các chức danh quản lý còn lại theo sơ đồ tổ chức trình HĐQT trước ngày 01/07/2024. Thông qua Quy định Quỹ thù lao Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	44/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty.	100%
23	45/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Phan Xuân Phong giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.	100%
24	46/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Chí Thành giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.	100%
25	47/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Trà Quang Trinh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.	100%
26	48/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Tuyên giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc đến ngày 31/12/2024.	100%
27	49/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Diệu Lê giữ chức vụ Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng.	100%
28	50/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Phương Lan giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ đến ngày 30/09/2024.	100%
29	51/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Chu Thị Loan giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ.	100%
30	52/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Bùi Thụy Phương Uyên giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị công ty kiêm Thư ký HĐQT.	100%
31	53/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc các chức danh Trưởng, Phó bộ phận do Tổng Giám đốc bổ nhiệm tiếp tục kéo dài thời gian giữ chức vụ đến hết ngày 30/06/2024.	100%
32	57/QĐ-HĐQT	14/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy định về chi Quỹ thù lao HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	59/NQ-HĐQT	14/06/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.	100%
34	61/NQ-HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.	100%
35	62/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Quyết định của HĐQT về việc điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty.	100%
36	64/NQ-HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp nguyên liệu với Công ty Sapharco.	100%
37	68/NQ-HĐQT	01/08/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua tỷ lệ tạm ứng cổ tức bằng tiền kỳ 1 năm 2024.	100%
38	69/NQ-HĐQT	05/08/2024	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 6/2024 và 06 tháng đầu năm 2024. - Báo cáo Quỹ thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2024 và mức chi thường Quỹ thù lao HĐQT-BKS 6 tháng đầu năm 2024. - Báo cáo của Ban kiểm soát. - Phê duyệt chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty Pharmedic tại Hà Nội. - Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Triển khai phần mềm Quản trị Doanh nghiệp – ERP” - Xây dựng Hệ thống lương mới – Trả lương theo chức danh công việc và khoán sản phẩm và trình Hội đồng quản trị trước ngày 31/12/2024. 	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
39	77/NQ-HĐQT	04/10/2024	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất thông qua và trình ĐHCĐ với nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền hoàn nhập: 101,725 tỷ đồng. - Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ cổ tức 109%/ cổ phần. <p>(Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 là 24% đã được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua ngày 20/4/2024).</p>	100%
40	78/NQ-HĐQT	04/10/2024	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thống nhất thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong 2 năm liên tiếp 2024 – 2025, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển và không hoàn nhập số dư Quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. - Trong kỳ họp tháng 10/2024, HĐQT sẽ xem xét thông qua chủ trương thực hiện dự án “Xây dựng, mở rộng dây chuyền sản xuất và Kho Thành phẩm” và duyệt kế hoạch thực hiện đầu tư dự án “Triển khai phần mềm Quản trị Doanh nghiệp – ERP”. 	100%
41	83/QĐ-HĐQT	14/10/2024	Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
42	85/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025.	100%
43	86/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch với các bên liên quan.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
44	87/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua chủ trương đầu tư dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và Kho Thành phẩm” tại nhà máy.	100%
45	88/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư dự án Đầu tư hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA.	100%
46	90/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội. - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Trung giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Pharmedic tại Hà Nội. - Điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty. 	100%
47	91/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua Quỹ lương hàng năm của Công ty.	100%
48	92/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 9/2024 09 tháng đầu năm 2024 và ước thực hiện năm 2024. - Báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Báo cáo tiến độ thực hiện hệ thống lương mới. 	100%
49	93/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt mua nguyên liệu – bao bì bổ sung năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	100%
50	94/NQ-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa bổ sung năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
51	98/NQ-HĐQT	11/11/2024	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ là 109%/ cổ phần.	100%
52	99/QĐ-HĐQT	11/11/2024	Quyết định của HĐQT về việc điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty.	100%
53	104/QĐ-HĐQT	25/12/2024	Quyết định của HĐQT về việc miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền – Phó Tổng Giám đốc.	100%

6. Đào tạo về quản trị công ty:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.

(Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024).

8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Không có

9. Giao dịch với các bên liên quan:

STT	Tên tổ chức	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) bao gồm các chi nhánh.	Bán các thành phẩm	65.951.014.383 đồng	Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc

**10. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

- Hoàn thiện các hoạt động quản trị Công ty theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại các thể điểm quản trị Công ty, cũng như tuân thủ Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty, theo đó HĐQT đã sửa đổi Điều lệ và Quy chế về quản trị Công ty, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đánh giá các hoạt động của các thành viên HĐQT và BKS cũng sẽ được chặt chẽ hơn nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên Pharmedic đã cải tiến rất nhiều hoạt động liên quan đến:
 - + Quyền cổ đông: Pharmedic tạo mọi điều kiện cho cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, thanh toán cổ tức đầy đủ và đúng hạn với chính sách rõ ràng.
 - + Đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông: cổ đông có quyền được chỉ định người đại diện được ủy quyền và quyền biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tăng cường gắn kết và tham vấn các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động và cộng đồng địa phương ...
 - + Thành viên HĐQT và cơ cấu đảm bảo tính độc lập và đa dạng về chuyên môn, Chủ tịch không kiêm Tổng Giám đốc, nâng cao vai trò và trách nhiệm của thành viên độc lập và không điều hành, thực hiện đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT.

11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a. Cổ phần: tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 cổ phần.
- b. Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông ngày 24/03/2025:

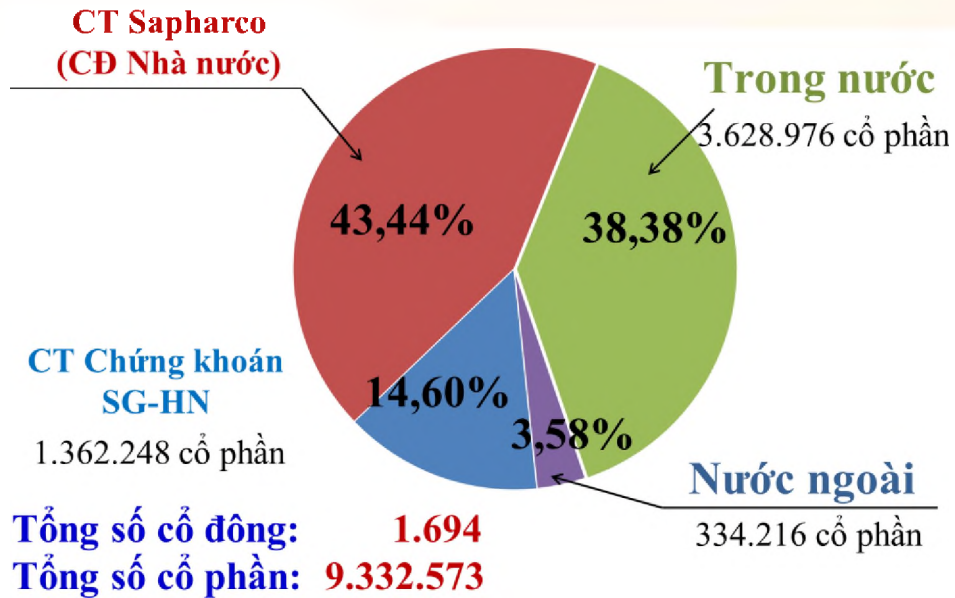
Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn:	2	5.416.557	58,04%
	- Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn – Sapharco. (Cổ đông Nhà nước)	1	4.054.309	43,44%
	- Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	1	1.362.248	14,60%
2	Cổ đông trong nước:	1.633	3.628.976	38,38%
	- Tổ chức	17	54.306	0,58%
	- Cá nhân	1.616	3.527.494	37,8%
3	Cổ đông nước ngoài:	59	334.216	3,58%
	- Tổ chức	15	226.554	2,43%
	- Cá nhân	44	107.662	1,15%
	Tổng cộng	1.694	9.332.573	100%



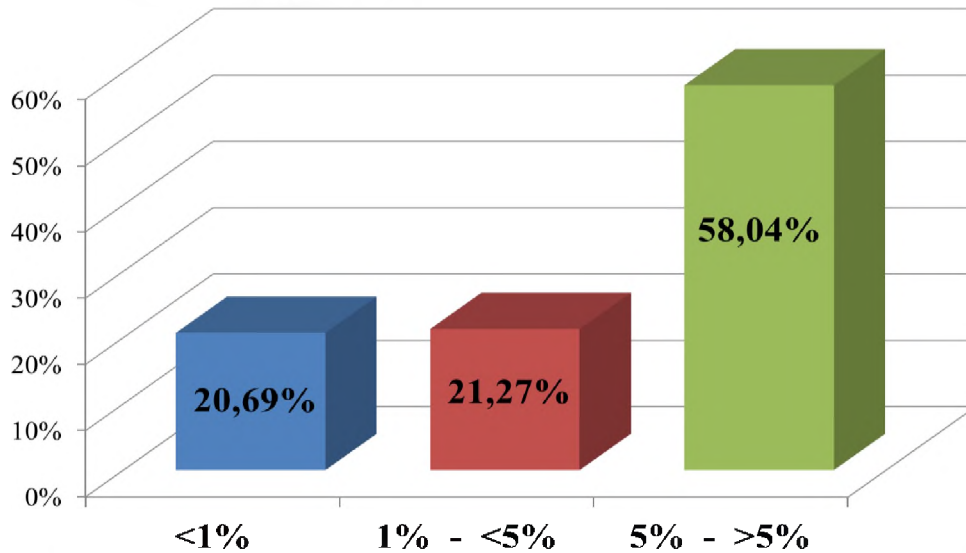
PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



(Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu)



- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 58,04%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% đến 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 21,27%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 20,69%.
- c. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - Trong năm 2024, Công ty không tăng vốn cổ phần.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác: không có



1. Báo cáo môi trường:

Báo cáo phát triển bền vững là một trong những hoạt động mà PHARMEDIC đang hướng đến và ngày càng hoàn thiện qua các năm. Theo đó, Công ty đã và đang ban hành các chính sách gắn liền trách nhiệm của Doanh nghiệp với các hoạt động cộng đồng. Sau đây là bức tranh tổng thể về các hoạt động thiết thực mà PHARMEDIC đã nỗ lực mang lại cho xã hội, đóng góp một phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

• Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

- Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất thuốc của PMC chiếm gần 50% giá thành sản phẩm, chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn GMP, ISO và có uy tín trên thế giới. Dịch bệnh, chiến tranh làm ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, giá xăng dầu biến động, tỷ suất USD/VNĐ tăng, làm cho nguyên liệu tăng. Trước tình hình đó Công ty cũng đã có kế hoạch dự trữ nguyên liệu để giữ ổn định giá thành sản phẩm.
- Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Phòng Kế hoạch của PMC có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu, bao bì phù hợp tiêu chuẩn chất lượng với giá cả hợp lý cho sản xuất và cho nghiên cứu. Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm.
- Công ty áp dụng công nghệ 4.0, thủ tục, hồ sơ liên quan đến quản lý hệ thống được số hóa, các thông tin/ thông báo được phân phối và phổ biến đến các đơn vị thông qua hệ thống mail nội bộ, công thông tin nội bộ và một số chương trình hỗ trợ khác của hoạt động IT.
- Sổ sách chứng từ kế toán chi tiết cũng được lưu trên phần mềm, hàng tháng chép dữ liệu vào ổ cứng, bảo quản mật và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

• Tiêu thụ năng lượng :

- Phát huy lợi thế là một doanh nghiệp dược có hệ thống quản lý chất lượng vững chắc, một lần nữa, PMC tiên phong ứng dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tích hợp vào hệ thống đã xây dựng. Đây là bộ tiêu chuẩn về quản lý năng lượng được Tổ chức Tiêu Chuẩn Hóa Quốc Tế áp dụng từ 2011 và được xem như một công cụ đặc lực giúp cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, từ đó tiết giảm được chi phí, giảm tác động đối với môi trường cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiết kiệm năng lượng là tiêu chí đầu tiên trong sản xuất và hoạt động của Pharmedic để hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.
- Năm 2024, Công ty đã nỗ lực tiết kiệm trong sử dụng năng lượng như: tắt thiết bị khi không sử dụng, sắp xếp hợp lý hóa sản xuất, đồng thời thực hiện hàng loạt



những cải tiến trong đó có việc thay thế các thiết bị và chiếu sáng ít hao phí điện năng. Sử dụng dây chuyên, công nghệ sạch, hiện đại, ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường. Mỗi năm, Công ty có ký cam kết thực hiện tiết kiệm năng suất tiêu thụ điện.

- Ngoài ra, hàng năm Pharmedic cũng tích cực vận động toàn thể CB-CNV hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất, với thông điệp năm 2024 tại Việt Nam là "**Tiết kiệm điện, thành thói quen**" diễn ra ngày 23/03/2024. Chiến dịch được phát động bởi Bộ Công Thương và WWF (Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên) với mục tiêu khuyến khích cộng đồng tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí thải carbon, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Giờ Trái đất trở thành khoảnh khắc đoàn kết quý giá, nhắc nhở thế giới rằng chúng ta đang sống trong một ngôi nhà chung và mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ ngôi nhà ấy.

- **Tiết kiệm nước :**

- Công ty cố gắng tiết kiệm lượng nước tiêu thụ. Công ty đã chuyển việc sử dụng nước ngầm tại Nhà máy dùng cho sản xuất qua nước thủy cục nên chi phí phải trả nhiều hơn những năm trước.
- Hiện tại, để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, PMC đã tiến hành chuẩn hóa đường ống, lắp đặt lại thủy kế mới (đồng hồ nước) có kiểm định của đơn vị cấp nước thành phố cho tất cả các đơn vị có sử dụng nước. Có theo dõi thống kê hàng tháng, nhắc nhở tắt mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục ý thức tiết kiệm.
- Việc thực hiện tiết kiệm được duy trì đánh giá hàng tháng, nguồn nước công ty sử dụng từ hệ thống nước cấp thủy lực, áp dụng công nghệ lọc chuẩn cấp nước sạch cho các nhà máy sản xuất hóa dược, nguồn nước thải từ hệ thống lọc đã được tái sử dụng tưới cây chung quanh của khu vực.

- **Kiểm soát nước thải, khí thải và chất thải**

- ❖ **Nước thải**

- Nước thải của Nhà máy được dẫn ra hệ thống xử lý nước thải của Công ty với công suất 150 m³/ngày.đem theo hệ thống cống ngầm để được xử lý bằng công nghệ hóa lý kết hợp vi sinh hiếu khí.
- Lượng nước thải sản xuất phát sinh trung bình khoảng 71,9 m³/ngày.
- Nước thải sau xử lý phải đạt chuẩn cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT mới được thoát vào nguồn tiếp nhận của khu vực, sau đó chảy vào hệ thống kênh Tham Lương. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý có các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn môi trường QCVN 40:2011/ BTNMT, cột B (Kq = 0,9; Kf = 1,2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Từ đó cho thấy hệ thống xử lý nước thải của nhà máy hoạt động hiệu quả và nhà máy sẽ tiếp tục duy trì chế độ vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.
 - + Tổng lưu lượng nước thải năm 2023: 16.500 m³
 - + Tổng lưu lượng nước thải năm 2024: 19.681 m³



Lưu lượng xả thải lớn nhất: 150 m³/ngày đêm theo Giấy phép môi trường số 222/GPMT-STNMT-CCBVMT ngày 14 tháng 03 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

❖ **Khí thải:**

Quá trình hoạt động của doanh nghiệp phát sinh các nguồn ô nhiễm không khí như sau:

Nguồn ô nhiễm khí thải, bụi từ giao thông

Nguồn ô nhiễm khí thải từ giao thông phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và từ khâu nhận nguyên liệu có chứa các thành phần chất ô nhiễm trong khí thải, chủ yếu là CO_x, NO_x, SO_x, Cacbonhydro, bụi... Mức độ ô nhiễm khí thải giao thông phụ thuộc nhiều vào chất lượng đường sá, mật độ giao thông và số lượng nhiên liệu tiêu thụ. Đây là nguồn chất thải di động và vùng khuếch tán rộng, do đó ô nhiễm khí thải giao thông không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm khí thải từ vận hành máy phát điện dự phòng

Để đáp ứng luôn luôn cung cấp điện ổn định cho hoạt động sản xuất của nhà máy, nhà máy có trang bị 04 máy phát điện dự phòng có công suất là 250-390 KVA để phòng lưới điện khu vực đột ngột bị mất. Với nhiên liệu sử dụng là dầu DO (0,05 % S), khí thải của máy phát điện chứa những chất ô nhiễm như: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC...

Tuy nhiên, máy phát điện này chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện và hiện nay trong khu vực nguồn điện rất ổn định, do đó máy phát điện thường sử dụng không thường xuyên và tổng lượng phát thải từ máy phát điện là không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm bụi từ quá trình sản xuất

Quá trình sản xuất có phát sinh bụi từ công đoạn pha chế, phối trộn nguyên liệu, đặc biệt là các công đoạn sản xuất thuốc dạng bột. Bụi phát sinh từ quá trình này thường có kích thước nhỏ nên có khả năng gây ô nhiễm trực tiếp đến công nhân lao động tại xưởng nếu hít vào mà không có biện pháp giảm thiểu xử lý thích hợp.

Mặc dù tải lượng bụi sinh ra trong quá trình hoạt động của Nhà máy không lớn nhưng Nhà máy cũng thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa sự ô nhiễm bụi này như bụi sinh ra giai đoạn pha chế được xử lý bằng thiết bị lọc túi vải tay áo. Nhà máy tổ chức kiểm tra định kỳ hệ thống lọc bụi này 1 tuần/ lần và thực hiện thu gom lượng bụi này chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo thành phần chất thải rắn nguy hại.

Ngoài ra, đối với công nhân trực tiếp hoạt động tại các khâu phát sinh bụi cao và các khâu sản xuất khác đều được nhà máy trang bị khẩu trang, trang phục bảo hộ lao động chống bụi cho công nhân trực tiếp sản xuất.

❖ **Chất thải rắn:**

Chất thải rắn sinh hoạt

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, công ty trang bị thùng chứa rác hợp vệ sinh, đặt đúng theo quy định tại khu vực riêng trong nhà máy và hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh thu gom và xử lý mỗi ngày.

**Chất thải công nghiệp không nguy hại**

Như đã trình bày ở trên, các chất thải này chủ yếu là phế liệu có thể tái sử dụng nên Nhà máy đã thực hiện thu gom để xử lý hoặc trả lại cho nhà cung cấp.

Chất thải công nghiệp nguy hại

Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được tập trung và chứa tại kho riêng biệt, có dán nhãn theo mã chất thải nguy hại (CTNH) theo quy định. Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được Nhà máy thu gom riêng và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý CTNH.

❖ Tiếng ồn, rung:

Tiếng ồn, rung từ hoạt động sản xuất của nhà máy thường phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của các máy móc trang thiết bị; từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và từ phương tiện vận chuyển ra vào khu vực nhà xưởng.

Tiếng ồn phát sinh vượt ngưỡng hoặc vượt quy chuẩn môi trường cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt của dân cư xung quanh và đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân lao động tại xưởng. Do đó, việc giảm thiểu ô nhiễm ồn cũng rất cần thiết và cần được quan tâm xử lý.

Đối với hoạt động tại nhà máy, độ ồn phát sinh từ máy phát điện và từ phương tiện vận chuyển thường không đáng kể do đây là các nguồn thải phân tán, không thường xuyên nên khả năng phát sinh ô nhiễm không đáng kể. Đối với ồn phát sinh từ vận hành thiết bị hiện cũng không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh do khu vực sản xuất của chúng tôi được bố trí che chắn kín, cách ly với xung quanh bởi khoảng kho bãi và sân rộng lớn nên khả năng phát tán ồn ra môi trường bên ngoài là không đáng kể.

❖ Nguồn phát sinh nhiệt:

Trong quá trình hoạt động sản xuất nhiệt thừa chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành các máy móc thiết bị. Nhiệt độ làm việc trong phạm vi phân xưởng sản xuất phát sinh chủ yếu do:

- Nhiệt thừa phát sinh từ các máy móc thiết bị sản xuất
- Nhiệt tỏa ra do thấp sáng
- Nhiệt tỏa ra do người

Bên cạnh đó, do điều kiện khí hậu Nam Bộ khá nóng bức, nhất là các tháng mùa khô bức xạ mặt trời xuyên qua mái tole vào những ngày nắng gắt góp phần làm tăng nhiệt trong nhà xưởng. Việc giảm thiểu ô nhiễm nhiệt cũng cần thiết nhằm tăng cường điều kiện vi khí hậu thuận lợi cho hoạt động và sức khỏe của công nhân và tạo điều kiện cho công nhân làm việc tốt hơn, cụ thể như xây dựng nhà xưởng đúng theo quy định nhà công nghiệp, sử dụng vật liệu chống nóng, trang bị hệ thống xử lý không khí để điều hòa nhiệt độ và lưu thông gió theo tiêu chuẩn GMP – WHO...

**Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

- ❖ **Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:**
 - Từ khi đi vào hoạt động, Công ty Pharmedic luôn nghiêm túc vận hành thường xuyên các công trình xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động của nhà máy theo đúng các phương án kỹ thuật để khống chế các nguồn gây ô nhiễm như đã nêu trong đề án bảo vệ môi trường chi tiết.
- ❖ **Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:**
- ❖ **Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở.**
 - + **Nước thải:**
 - Nước mưa: nước mưa sau khi được thu gom sẽ thải ra kênh Tham Lương.
 - Nước thải: Thường xuyên theo dõi, bảo trì hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày và định kì lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý QCVN 40:2011/BTNMT.
 - Khi có sự cố xảy ra, khóa van nước thải ra môi trường, xử lý xong sự cố, kiểm tra chất lượng nước trước khi mở lại van.
 - + **Chất thải:**
 - Kiểm tra thường xuyên các thùng rác sinh hoạt có đầy đủ nắp đậy để tránh phát tán mùi và nước mưa vào thùng chứa. Thường xuyên thu gom và chuyển giao chất thải.
 - Khu chứa CTNH có sàn, vách xung quanh bao kín, sử dụng vật liệu chống thấm, không cháy, chịu ăn mòn và không phản ứng hóa học với CTNH.
 - CTNH sẽ được lưu trữ tại cái thùng chứa riêng, có dán nhãn rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu. Phân chia khu vực chứa CTNH và gắn biển chú thích, biển cảnh báo về khu vực chứa.
 - Chuẩn bị các vật liệu chống thấm (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi CTNH ở dạng lỏng.
 - Hướng dẫn nội quy an toàn về CTNH cho công nhân khi tiếp xúc, thu gom, vận chuyển, và lưu trữ.
 - Kí hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý CTNH, không để tồn đọng quá nhiều chất thải trong nhà máy.
 - + **Khí thải:**
 - Kiểm tra định kỳ các phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo khí thải phát sinh an toàn về môi trường trong quá trình vận chuyển.
 - Xe chở đúng tải trọng, phải được vệ sinh sạch sẽ, tránh gây ảnh hưởng mùi trong lúc vận chuyển.
 - Đảm bảo độ thoáng khí cho khu vực làm việc.



Thực hiện tốt quản lý nội quy khu vực sản xuất, vệ sinh môi trường lao động sạch sẽ, gọn gàng

- Thường xuyên khơi thông đường dẫn thu gom nước thải, tránh ứ đọng gây mùi hôi thối.

+ **Cháy nổ:**

- Cách ly khu vực bồn chứa nhiên liệu
- Việc xuất nhập dầu được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định phòng cháy chữa cháy. Bồn chứa đúng quy chuẩn.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện nhà máy.
- Bố trí các thiết bị PCCC tại chỗ.
- Qui định cấm công nhân hút thuốc là trong khu vực nhà máy.
- Phòng cháy cho các thiết bị điện.
- Thành lập đội PCCC cơ sở và luôn thường trực sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

❖ **Việc ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở .**

Công ty chưa xảy ra sự cố môi trường nào.

2. **Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:**

- Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua các báo cáo định kỳ như sau:
 - + Báo cáo giám sát môi trường;
 - + Báo cáo xử lý chất thải nguy hại;
 - + Đối với khí thải và chất thải rắn công ty luôn đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định và kết hợp với một số đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý đúng quy định;
 - + Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Tuân thủ các quy định của Bộ y tế về sản xuất dược phẩm.
- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, duy trì trật tự, an toàn trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí qua việc rà soát các công tác, chi phí trong toàn Công ty.
- Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật có liên quan.



Cam kết trong quá trình hoạt động nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường, Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển của mình, công ty Pharmedic luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng với những hoạt động thiết thực có ích cho xã hội. Trong thời gian qua, công ty Pharmedic đã hỗ trợ chương trình "Tết vì người nghèo xuân 2024" cho gia đình khó khăn và trẻ em nghèo Quận 12, Quận 1 và chương trình "Tết sum vầy" tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức "Đêm hội Trăng rằm năm 2024" và tặng quà cho các em nhỏ đang sinh sống trên địa bàn phường Đông Hưng Thuận, Quận 12; Tài trợ một số chương trình từ thiện cho các Trung tâm, bệnh viện bằng tiền và thuốc; Bên cạnh đó, công ty Pharmedic còn tài trợ các Hội nghị và góp sức thực hiện những chương trình chung sức vì sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và tuyên truyền giáo dục y tế. Tài trợ học bổng cho sinh viên Khoa Dược Trường ĐHYD Tp.HCM.
- Công ty Phát động phong trào thi đua, tăng cường sản xuất, sẵn sàng cung ứng đủ thuốc cho thị trường trong tình hình phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do dịch bệnh gây ra.
- Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Công ty, và chính họ là những người mở rộng thêm những mối quan hệ mới cho công ty.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhất là kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải. Các loại chất thải đều được xử lý hoặc xử lý theo đúng quy định trước khi đưa vào môi trường. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước, đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp phép đăng ký khai thác sử dụng nước ngầm và đăng ký xả thải vào nguồn nước theo quy định; đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp quyết định phê duyệt Đề án Bảo vệ Môi trường đối với hoạt động của nhà máy tại địa phương. Công ty luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty Pharmedic đã thực hiện nhiều chính sách an sinh phúc lợi hướng đến người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho toàn thể người lao động, các chính sách ưu



đãi cho lao động nữ nhân ngày 20/10, 8/3; thưởng cho người lao động nhân ngày thành lập công ty, ngày 27/2, v.v... Thực hiện đúng các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động công tác xa nhà, ngoài ra thực hiện phong trào ủng hộ các công đoàn viên gặp khó khăn.

Nguồn nhân lực được đặt lên vị trí hàng đầu trong chiến lược Phát triển bền vững của Pharmedic. Để nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của mình, đặc biệt là đội ngũ quản lý, bán hàng và lao động chất xám trong ngành dược, Pharmedic phải đầu tư rất nhiều cho công tác đào tạo. Từ đó, không những phải tuyển dụng, thu hút nhân tài mà việc tránh để mất đi chi phí cơ hội do đào tạo và tái đào tạo, việc giữ chân người lao động cũng trở nên quan trọng tại Pharmedic. Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Do vậy, các chính sách lương thưởng cho người lao động, phúc lợi và tạo ra một môi trường văn hóa tốt cho việc làm bền vững là cách thức để thu hút và giữ chân hữu hiệu nhất.

PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán được ban hành vào ngày 18/3/2025 và đăng tải trên website Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic theo đường dẫn sau:

<http://www.pharmedic.com.vn/> vào mục “Quan hệ cổ đông”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 36

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, sau đây gọi tắt là “Công ty” (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thay đổi thứ 13 ngày 04 tháng 06 năm 2024 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Hiện công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : PMC

Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.

Cơ cấu vốn	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn cổ phần thuộc Nhà Nước	40.543.090.000	43,44
Vốn cổ phần của các cổ đông khác	52.782.640.000	56,56
Cộng	93.325.730.000	100,00

2. Trụ sở hoạt động

▪ Trụ sở chính

Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) – 3920 0502

Fax : +84 (28) – 3920 0096

Mã số thuế : 0 3 0 0 4 8 3 0 3 7

▪ Thông tin về chi nhánh (chi nhánh hạch toán phụ thuộc)

Địa chỉ : Tầng 3, số 74B ngõ 116, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

Điện thoại : +84 907 391 119

Mã số thuế : 0 3 0 0 4 8 3 0 3 7 – 0 0 1

▪ Nhà máy sản xuất

Địa chỉ : 1/67 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- In ấn chi tiết: In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng chi tiết: Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất cơ bản chi tiết: Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết : Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu chi tiết: Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật chi tiết: dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và cho tới thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Văn Thịnh	Chủ tịch	20/04/2024	-
Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch	20/04/2019	20/04/2024
Ông Lê Việt Hùng	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Trần Việt Trung	Thành viên	20/04/2019	20/04/2024
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên	20/04/2024	-
Bà Trần Đăng Khoa	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Lê Anh Minh	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên	20/04/2019	20/04/2024
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên	20/04/2019	20/04/2024
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/04/2019	20/04/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Trưởng ban	20/04/2024	-
Ông Lê Hữu Hùng	Trưởng ban	20/04/2019	20/04/2024
Bà Phạm Thị Thùy Mỹ	Thành viên	20/04/2024	-
Bà Trần Thị Vân	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên	20/04/2019	20/04/2024

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Việt Hùng	Tổng Giám đốc	01/06/2024	-
Ông Trần Việt Trung	Tổng Giám đốc	23/04/2019	01/06/2024
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	-
Ông Phan Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	-
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	-
Bà Nguyễn Diệu Lê	Kế toán trưởng	14/06/2024	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/05/2024 là Ông Trần Việt Trung – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/06/2024 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Việt Hùng – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp từ trang 08 đến trang 36.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

TM. Hội đồng quản trị



LÊ VĂN THỊNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Số: 2140 /25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày tháng 3 năm 2025, từ trang 08 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2839-2025-071-1

Nội nhân:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		335.435.862.125	379.070.958.797
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	60.084.311.574	13.252.269.450
111	1. Tiền		14.084.311.574	13.252.269.450
112	2. Các khoản tương đương tiền		46.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		141.000.000.000	249.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	141.000.000.000	249.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		62.795.373.353	49.121.479.051
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	42.266.982.055	40.322.657.132
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	18.531.049.059	6.206.928.555
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	3.042.130.164	3.604.857.556
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(1.044.787.925)	(1.012.964.192)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	71.119.358.870	67.243.924.381
141	1. Hàng tồn kho		71.119.358.870	67.243.924.381
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		436.818.328	453.285.915
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	435.058.327	453.285.915
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.760.001	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		40.403.365.490	47.303.625.473
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		34.272.818.764	42.146.906.698
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	32.058.363.300	39.704.264.536
222	- Nguyên giá		223.840.742.602	220.282.524.602
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(191.782.379.302)	(180.578.260.066)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	2.214.455.464	2.442.642.162
228	- Nguyên giá		8.057.764.909	8.057.764.909
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.843.309.445)	(5.615.122.747)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		68.689.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		68.689.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.061.857.726	5.156.718.775
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	6.061.857.726	5.156.718.775
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		375.839.227.615	426.374.584.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		86.227.405.346	83.177.690.919
310	I. Nợ ngắn hạn		86.227.405.346	83.177.690.919
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	16.250.307.183	12.730.339.640
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.457.135.059	1.002.168.358
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	8.228.625.615	10.498.805.274
314	4. Phải trả người lao động	V.14	34.953.678.236	32.820.158.810
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	16.177.248.797	14.558.638.487
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.16	9.160.410.456	11.567.580.350
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		289.611.822.269	343.196.893.351
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	289.611.822.269	343.196.893.351
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		93.325.730.000	93.325.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.325.730.000	93.325.730.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		972.972.000	972.972.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		93.250.277.906	194.975.323.606
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		102.062.842.363	53.922.867.745
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		50.736.211.444	-
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		51.326.630.919	53.922.867.745
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		375.839.227.615	426.374.584.270

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



TRẦN MẠNH HƯNG



NGUYỄN DIỆU LÊ




LÊ VIỆT HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	498.360.089.687	485.445.722.077
02	2. Các khoản giảm trừ	VI.2	175.096.924	259.336.910
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		498.184.992.763	485.186.385.167
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	310.971.555.188	315.133.649.402
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		187.213.437.575	170.052.735.765
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	9.559.413.774	19.870.360.644
22	7. Chi phí tài chính		-	16.105.100
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	47.139.746.700	45.082.620.142
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	49.589.737.702	40.562.476.219
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		100.043.366.947	104.261.894.948
31	11. Thu nhập khác	VI.7	329.425.028	600.667.912
32	12. Chi phí khác	VI.8	60.019.608	260.152.113
40	13. Lợi nhuận khác		269.405.420	340.515.799
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		100.312.772.367	104.602.410.747
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	20.179.568.448	21.037.970.002
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		80.133.203.919	83.564.440.745
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.9	6.268	6.536
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.10	6.268	6.536

Người lập biểu

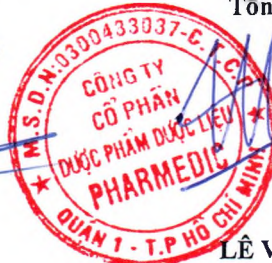
TRẦN MẠNH HÙNG

Kế toán trưởng

NGUYỄN DIỆU LÊ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Tổng Giám Đốc



LÊ VIỆT HÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		100.312.772.367	104.602.410.747
	2. Điều chỉnh các khoản		1.965.898.367	(8.488.587.821)
02	- Khấu hao tài sản cố định	V.9 & V.10	11.432.305.934	11.937.657.274
03	- Các khoản dự phòng	V.6	31.823.733	(452.194.873)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(2.365.780)	(1.084.357)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(9.495.865.520)	(19.972.965.865)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		102.278.670.734	96.113.822.926
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(14.355.954.750)	(5.504.865.362)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(3.875.434.489)	37.302.215.244
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		16.444.989.260	6.564.464.188
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(955.600.363)	(965.781.639)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(21.420.968.142)	(20.580.985.021)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.16	(24.134.568.895)	(18.238.873.256)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>53.981.133.355</i>	<i>94.689.997.080</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(14.754.228.919)	(8.012.348.168)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	175.454.546
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.1	(365.500.000.000)	(539.900.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.2	473.500.000.000	547.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.144.342.234	19.392.402.005
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>103.390.113.315</i>	<i>18.655.508.383</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.17c	(110.541.570.326)	(137.547.833.765)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(110.541.570.326)</i>	<i>(137.547.833.765)</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		46.829.676.344	(24.202.328.302)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.252.269.450	37.453.513.395
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.365.780	1.084.357
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	60.084.311.574	13.252.269.450

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Người lập biểu

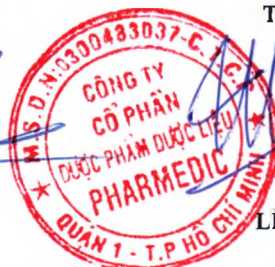
Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

TRẦN MẠNH HUNG

NGUYỄN DIỆU LÊ

LÊ VIỆT HÙNG



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và các cá nhân ở trong và ngoài nước gia công chế biến một số nguyên phụ liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất, mua bán hoá chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Giá thành đơn vị của các mặt hàng chủ lực tiêu thụ trong năm nay giảm so với năm trước và năm nay Công ty cắt giảm thực hiện các chương trình khuyến mãi kèm điều kiện nên giá vốn hàng bán giảm, dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay tăng 10,09% so với năm trước. Tuy nhiên, trong năm Công ty đã tắt toán các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nên doanh thu hoạt động tài chính năm nay giảm đáng kể so với năm trước (giảm 51,89%, tương ứng giảm 10.310.946.870 đồng). Ngoài ra, Công ty mở rộng quy mô kinh doanh (mở chi nhánh hoạt động tại Hà Nội) nên bước đầu chi phí hoạt động tăng so với năm trước. Từ các yếu tố trên đã dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay giảm 4,10%, tương ứng giảm 4.289.638.380 đồng so với năm trước.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty có 535 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 534 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và các thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chủ yếu bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và chi phí nhân công thực hiện.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
+ Máy móc và thiết bị	06-10
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao từ 03 đến 05 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả người lao động và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả cho người lao động phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động về tiền công, tiền thưởng và các khoản khác thuộc về thu nhập của người lao động. Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng hóa (thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,..) và doanh thu bán thành phẩm thuốc các loại:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi). Trường hợp không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tiền gửi ngân hàng, tài sản thì tỷ giá đánh giá lại là tỷ giá mua vào tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 25.251 VND/USD (tỷ giá đầu năm là 24.080 VND/USD).
- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả thì tỷ giá đánh giá lại là tỷ giá bán ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 25.551 VND/USD (tỷ giá đầu năm là 24.420 VND/USD).

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

▪ Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính tổng hợp và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Mã số	Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	461.275.850	595.348.115
1.2	Tiền gửi ngân hàng	13.623.035.724	12.656.921.335
1.3	Tiền và các khoản tương đương tiền	46.000.000.000	-
Tổng cộng		60.084.311.574	13.252.269.450

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết gồm: (*)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Công thương Việt Nam	70.000.000.000	95.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	12.500.000.000	65.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	47.000.000.000	56.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	11.500.000.000	31.500.000.000
Cộng	141.000.000.000	249.000.000.000

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là phải thu ngắn hạn chủ yếu về tiêu thụ thành phẩm dược phẩm.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn các bên liên quan	19.876.415.247	17.345.275.864
- Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh	19.876.415.247	17.345.275.864
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	22.390.566.808	22.977.381.268
- Công ty CP Dược phẩm FPT Long Châu	2.691.150.948	3.909.561.459
- Các đối tượng khác	19.699.415.860	19.067.819.809
Cộng (*)	42.266.982.055	40.322.657.132

(*) Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 916.283.950 đồng và nợ quá hạn, chậm thanh toán là 232.694.681 đồng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Là khoản trả trước cho người bán ngắn hạn chủ yếu của việc mua nguyên liệu và mua thiết bị tài sản cho sản xuất.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-
Trả trước ngắn hạn cho người bán khác	18.531.049.059	6.206.928.555
- Công ty TNHH Kỹ thuật và Xây dựng Huy Phát	3.975.058.820	677.133.600
- Công ty TNHH TM DV Cơ khí Chế tạo Máy Sài Gòn	3.805.438.780	1.790.794.720
- Công ty TNHH TM DV Gold Seal	2.214.208.224	-
- Các đối tượng khác	8.536.343.235	3.739.000.235
Cộng (*)	18.531.049.059	6.206.928.555

(*) Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.042.130.164	-	3.604.857.556	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	2.540.919.175	-	3.189.395.889	-
- Tam ứng	280.886.696	-	246.849.300	-
- Phải thu khác	220.324.293	-	168.612.367	-
Cộng	3.042.130.164	-	3.604.857.556	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
- Công ty DOQ Pharma	673.833.638	-	673.833.638	-
- Công ty TNHH MTV Dược phẩm Vạn Phúc	55.084.401	-	80.084.401	-
- Công ty CP Dược và Vật tư y tế Kiên Giang	234.872.958	25.560.874	234.872.958	87.502.470
- Các đối tượng khác	185.187.634	78.629.832	259.322.623	147.646.958
Cộng	1.148.978.631	104.190.706	1.248.113.620	235.149.428

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.012.964.192)	(1.465.159.065)
Trích lập dự phòng	(31.823.733)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	452.194.873
Số cuối năm	(1.044.787.925)	(1.012.964.192)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
7.1 Nguyên liệu, vật liệu	23.403.160.904	-	35.612.933.211	-
7.2 Công cụ, dụng cụ	806.516.468	-	869.325.276	-
7.3 Chi phí SXKD dở dang	10.191.552.710	-	6.840.371.322	-
7.4 Thành phẩm	34.228.423.181	-	22.547.124.399	-
7.5 Hàng hóa	2.489.705.607	-	1.374.170.173	-
Cộng	71.119.358.870	-	67.243.924.381	-

Nguyên liệu, vật liệu

Chủ yếu là nguyên vật liệu dùng cho sản xuất dược phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Là nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm dở dang và vật liệu đưa đi gia công bao bì.

Thành phẩm

Chủ yếu là thành phẩm thuốc.

Hàng hóa

Chủ yếu là thực phẩm chức năng, thuốc các loại.

8. Chi phí trả trước**8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí bảo hiểm các loại	323.138.275	435.285.915
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	111.920.052	18.000.000
Cộng	<u>435.058.327</u>	<u>453.285.915</u>

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	453.285.915	282.383.006
Tăng trong năm	3.812.536.635	5.763.672.298
Phân bổ trong năm	(3.830.764.223)	(5.592.769.389)
Số dư cuối năm	<u>435.058.327</u>	<u>453.285.915</u>

8.2 Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí sửa chữa	3.489.595.679	3.322.020.173
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.572.262.047	1.834.698.602
Cộng	<u>6.061.857.726</u>	<u>5.156.718.775</u>

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong năm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	5.156.718.775	4.361.840.045
Tăng trong năm	4.912.182.709	4.527.615.769
Phân bổ trong năm	(4.007.043.758)	(3.732.737.039)
Số dư cuối năm	<u>6.061.857.726</u>	<u>5.156.718.775</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý và TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	32.966.082.017	157.549.220.350	24.581.109.782	5.186.112.453	220.282.524.602
2. Tăng trong năm	-	3.422.568.000	-	135.650.000	3.558.218.000
- Tăng do mua mới	-	3.422.568.000	-	135.650.000	3.558.218.000
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	32.966.082.017	160.971.788.350	24.581.109.782	5.321.762.453	223.840.742.602
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	19.844.630.412	94.624.019.295	17.369.187.152	2.441.334.271	134.279.171.130
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	28.463.894.010	128.081.047.357	20.378.560.757	3.654.757.942	180.578.260.066
2. Tăng trong năm	828.613.144	8.847.161.821	1.130.505.615	397.838.656	11.204.119.236
- Khấu hao trong năm	828.613.144	8.847.161.821	1.130.505.615	397.838.656	11.204.119.236
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	29.292.507.154	136.928.209.178	21.509.066.372	4.052.596.598	191.782.379.302
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	4.502.188.007	29.468.172.993	4.202.549.025	1.531.354.511	39.704.264.536
2. Tại ngày cuối năm	3.673.574.863	24.043.579.172	3.072.043.410	1.269.165.855	32.058.363.300

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

10. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình như sau:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.291.759.533	8.057.764.909
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.291.759.533	8.057.764.909
<i>Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng</i>	-	2.629.649.609	1.258.426.200	3.888.075.809
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	816.509.610	3.526.298.047	1.272.315.090	5.615.122.747
2. Tăng trong năm	58.322.115	161.531.250	8.333.333	228.186.698
- <i>Khấu hao trong năm</i>	58.322.115	161.531.250	8.333.333	228.186.698
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	874.831.725	3.687.829.297	1.280.648.423	5.843.309.445
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	2.099.596.157	323.601.562	19.444.443	2.442.642.162
2. Tại ngày cuối năm	2.041.274.042	162.070.312	11.111.110	2.214.455.464

(*) Là giá trị quyền sử dụng đất của lô đất có diện tích 591,5 m², thời hạn sử dụng 50 năm, tọa lạc tại phường Đồng Hưng Thuận, quận 12, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 830648 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2009.

11. Phải trả cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn cho các bên liên quan		-
Phải trả cho người bán ngắn hạn khác	16.250.307.183	12.730.339.640
- Công ty TNHH SX Nhựa TM DV Toàn Thịnh	1.156.053.600	3.325.115.664
- Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	1.478.866.032	1.567.532.844
- Công ty TNHH MTV SXTM Trương Song Long An	1.597.708.800	1.321.984.800
- Các đối tượng khác	12.017.678.751	6.515.706.332
Cộng	16.250.307.183	12.730.339.640

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

12. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền ứng trước của khách hàng mua thành phẩm dược phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.661.139.356	-	9.560.468.729	(10.764.513.254)	457.094.831	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.176.106.794	(1.176.106.794)	-	-
- Thuế TNDN	7.820.968.141	-	20.179.568.448	(21.420.968.142)	6.579.568.447	-
- Thuế TNCN	1.016.435.697	-	5.386.962.762	(5.211.760.842)	1.191.637.617	-
- Thuế tài nguyên	262.080	-	3.643.920	(3.581.280)	324.720	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	3.151.721.134	(3.151.721.134)	-	-
- Thuế khác	-	-	39.867.268	(39.867.268)	-	-
Cộng	10.498.805.274	-	39.498.339.055	(41.768.518.714)	8.228.625.615	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu là dược phẩm 5%
- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ phế liệu, thanh lý tài sản cố định và các mặt hàng khác không phải là dược phẩm 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	100.312.772.367	104.602.410.747
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	585.069.868	557.429.961
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	100.897.842.235	105.159.840.708
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.179.568.448	21.031.968.142
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	6.001.860
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.179.568.448	21.037.970.002

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	32.499.477.255	30.570.378.368
Tiền ăn giữa ca	2.056.453.481	331.425.000
Các khoản khác cho CBCNV	397.747.500	1.918.355.442
Cộng	<u>34.953.678.236</u>	<u>32.820.158.810</u>

Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 8 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.

15. Các khoản phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>16.177.248.797</i>	<i>14.558.638.487</i>
- BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí Công đoàn	-	253.059.660
- Nhận ký quỹ, ký cược	928.100.000	409.000.000
- Có tức phải trả	14.805.997.174	13.356.691.500
- Các đối tượng khác	443.151.623	539.887.327
Cộng	<u>16.177.248.797</u>	<u>14.558.638.487</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.961.188.273	12.070.666.112	(13.526.006.066)	5.505.848.319
Quỹ phúc lợi	2.863.023.240	5.632.510.852	(5.414.781.720)	3.080.752.372
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.743.368.837	4.024.222.037	(5.193.781.109)	573.809.765
Cộng	<u>11.567.580.350</u>	<u>21.727.399.001</u>	<u>(24.134.568.895)</u>	<u>9.160.410.456</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023					
Tại ngày 01/01/2023	93.325.730.000	972.972.000	279.669.450.143	53.813.882.155	427.782.034.298
- Tăng trong năm	-	-	32.896.293.263	201.154.860.545	234.051.153.808
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	83.564.440.745	83.564.440.745
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	32.896.293.263	-	32.896.293.263
+ Tăng từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	117.590.419.800	117.590.419.800
- Giảm trong năm	-	-	(117.590.419.800)	(201.045.874.955)	(318.636.294.755)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(55.457.736.155)	(55.457.736.155)
+ Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(117.590.419.800)	-	(117.590.419.800)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(145.588.138.800)	(145.588.138.800)
Tại ngày 31/12/2023	93.325.730.000	972.972.000	194.975.323.606	53.922.867.745	343.196.893.351
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024					
Tại ngày 01/01/2024	93.325.730.000	972.972.000	194.975.323.606	53.922.867.745	343.196.893.351
- Tăng trong năm	-	-	-	181.858.249.619	181.858.249.619
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	80.133.203.919	80.133.203.919
+ Tăng từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	101.725.045.700	101.725.045.700
- Giảm trong năm	-	-	(101.725.045.700)	(133.718.275.001)	(235.443.320.701)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(21.727.399.001)	(21.727.399.001)
+ Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(101.725.045.700)	-	(101.725.045.700)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(111.990.876.000)	(111.990.876.000)
Tại ngày 31/12/2024	93.325.730.000	972.972.000	93.250.277.906	102.062.842.363	289.611.822.269



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của cổ đông nhà nước (Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn)	43,44	40.543.090.000	40.543.090.000
- Vốn góp của cổ đông khác	56,56	52.782.640.000	52.782.640.000
Cộng	100,00	93.325.730.000	93.325.730.000

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	93.325.730.000	93.325.730.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	93.325.730.000	93.325.730.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 20/04/2024	60.661.724.500	27.997.719.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối (sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển) theo Nghị quyết số 98/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 11/11/2024	51.329.151.500	117.590.419.800
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(110.541.570.326)	(137.547.833.765)

17d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.332.573	9.332.573
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/1 cổ phiếu)	10.000	10.000

17e. Chi tiết lợi nhuận đã phân phối

• Công ty đã phân phối lợi nhuận còn lại năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 24/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 20/04/2024 và phân phối lợi nhuận hoàn nhập từ quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 98/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 11/11/2024 như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông	: 102.658.303.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.253.399.001

Cộng **104.911.702.001**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

• Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2024: Tam chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 24/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 20 tháng 04 năm 2024, tạm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT 90% so với tỷ lệ kế hoạch năm 2024. (Tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT kế hoạch năm 2024 là 27%).

- Chia cổ tức cho các cổ đông	:	9.332.573.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT	:	19.474.000.000
Cộng		28.806.573.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**18a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.608,28	1.621,48

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Khang Nhân	175.838.789	175.838.789
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu	173.755.550	173.755.550
Công ty Cổ phần Dược phẩm ADMK	153.157.961	153.157.961
Công ty TNHH MTV Aphaarco	138.344.268	138.344.268
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu ADMK-CN Tây Ninh	124.771.171	124.771.171
Công ty TNHH BVĐK Anh Minh	18.777.668	18.777.668
Công ty TNHH Đa Khoa Phước Sơn	4.574.010	4.574.010
Công ty TNHH Nhà nước MTV Dược – Vật tư Y tế Quảng Ngãi	27.489.442	27.489.442
Công ty TNHH Dược phẩm Quang Trung	16.869.797	16.869.797
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Net Vạn Phúc	14.274.887	14.274.887
Cộng	847.853.543	847.853.543

18c. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	4.629.778.156	2.446.015.727
Trên 1 năm đến 5 năm	23.148.890.778	12.230.078.634
Trên 5 năm	128.825.342.219	70.532.461.032
Cộng	156.604.011.153	85.208.555.392

(*) Là khoản tiền thuê đất của Nhà nước tại địa chỉ 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thời gian thuê đến ngày 26/10/2058 theo hợp đồng thuê đất số 547/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 20/01/2009, địa chỉ 167 Đông Hưng Thuận B, quận 12, thời gian thuê đến 30/09/2058 theo hợp đồng số 9837/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 01/12/2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (ĐVT: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	490.425.795.167	478.705.008.901
- Doanh thu bán hàng hóa	7.934.294.520	6.740.713.176
Tổng cộng	<u>498.360.089.687</u>	<u>485.445.722.077</u>

1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	65.951.014.383	59.331.650.889
Tổng cộng	<u>65.951.014.383</u>	<u>59.331.650.889</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thành phẩm bán bị trả lại, chiết khấu thương mại	175.096.924	254.343.110
- Hàng hóa bán bị trả lại	-	4.993.800
Tổng cộng	<u>175.096.924</u>	<u>259.336.910</u>

3. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn thành phẩm	304.993.181.044	309.836.868.047
- Giá vốn hàng hóa	5.978.374.144	5.296.781.355
Tổng cộng	<u>310.971.555.188</u>	<u>315.133.649.402</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.528.742.232	19.826.620.908
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	28.305.762	26.550.279
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.365.780	17.189.457
Tổng cộng	<u>9.559.413.774</u>	<u>19.870.360.644</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên bán hàng	29.642.771.465	25.935.201.127
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	928.698.377	1.060.744.801
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.028.715.413	1.128.737.146
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.506.251.584	2.520.277.007
- Chi phí bằng tiền khác	14.033.309.861	14.437.660.061
Tổng cộng	<u>47.139.746.700</u>	<u>45.082.620.142</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên quản lý	30.858.412.767	27.398.466.546
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	712.385.971	603.222.280
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	432.599.088	608.332.466
- Thuế, phí và lệ phí	3.156.221.134	2.770.604.709
- Trích dự phòng (+)/Hoàn nhập dự phòng (-)	31.823.733	(452.194.873)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.099.343.356	4.483.002.863
- Chi phí bằng tiền khác	8.298.951.653	5.151.042.228
Tổng cộng	<u>49.589.737.702</u>	<u>40.562.476.219</u>

7. Thu nhập khác

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Nhượng bán nguyên phụ liệu	31.855.500	320.969.600
- Thanh lý tài sản cố định	-	175.454.546
- Thu nhập khác	297.569.528	104.243.766
Tổng cộng	<u>329.425.028</u>	<u>600.667.912</u>

8. Chi phí khác

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhượng bán nguyên vật liệu	24.652.340	255.364.073
- Chi phí khác	35.367.268	4.788.040
Tổng cộng	<u>60.019.608</u>	<u>260.152.113</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.133.203.919	83.564.440.745
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(21.635.965.058)	(22.562.399.001)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(21.635.965.058)	(22.562.399.001)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	58.497.238.861	59.215.041.744
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.332.573	9.332.573
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.268	6.536

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2022 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	80.133.203.919	83.564.440.745
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	(21.635.965.058)	(22.562.399.001)
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(21.635.965.058)	(22.562.399.001)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	58.497.238.861	59.215.041.744
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (cp)	9.332.573	9.332.573
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.268	6.536

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2022 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	221.894.264.210	197.166.561.628
- Chi phí nhân công	134.666.962.541	126.111.848.551
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.744.982.439	1.946.752.755
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.432.305.934	11.937.657.274
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.630.628.991	17.655.481.909
- Chi phí bằng tiền khác	27.404.317.404	23.571.037.470
Tổng cộng	416.773.461.519	378.389.339.587

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (ĐVT: VND)

1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	(365.500.000.000)	(539.900.000.000)
Cộng	(365.500.000.000)	(539.900.000.000)

2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	473.500.000.000	547.000.000.000
Cộng	473.500.000.000	547.000.000.000

VIII. THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch với các bên liên quan

3a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Văn Thịnh	Chủ tịch HĐQT	383.200.000	-
Ông Lê Việt Hùng	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	955.669.073	804.950.555
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 01/06/2024)	954.456.000	1.311.733.791
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.157.431.324	1.022.140.536
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên HĐQT	483.422.222	354.950.555
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 20/04/2024)	214.722.222	337.222.222
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên HĐQT	338.444.444	354.950.555
Bà Trần Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	174.200.000	-
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	200.200.000	-
Ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	172.200.000	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	980.127.570	903.871.839
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	896.935.408	832.732.497
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc	761.729.638	832.732.497
Bà Nguyễn Diệu Lê	Kế toán trưởng	623.312.132	606.361.959
Ông Lê Hữu Hùng	Trưởng BKS (miễn nhiệm ngày 20/04/2024)	327.611.111	287.617.222
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Trưởng BKS (bỏ nhiệm ngày 20/04/2024)	132.200.000	-
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 20/04/2024)	286.088.889	270.222.222
Bà Trần Thị Vân	Thành viên BKS (bỏ nhiệm ngày 20/04/2024)	120.200.000	-
Bà Nguyễn Thị Thùy Mỹ	Thành viên BKS	366.288.888	58.666.666
Cộng		9.528.438.921	7.443.309.508

Cổ tức nhận trong năm của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 01/06/2024)	39.071.600	57.501.600
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	245.771.600	361.701.600
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	42.400.000	62.400.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	215.180.000	316.680.000
Cộng		542.423.200	798.283.200

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Cá nhân có liên quan tới thành viên chủ chốt và giao dịch với bên liên quan**Bên liên quan****Mối quan hệ với Công ty**

Bà Trần Thị Thu Trang

Là con của Ông Trần Việt Trung – Thành viên HĐQT/
Tổng Giám đốc giữ chức vụ Phó phòng Tài chính Kế toán
(không còn là bên liên quan từ ngày 01/06/2024).**Giao dịch với các bên liên quan với Công ty**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chia cổ tức	173.193.400	254.888.400

3b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Cổ đông lớn nhất với tỷ lệ góp vốn vào Công ty là 43,44%
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Cổ đông lớn với tỷ lệ góp vốn vào Công ty là 14,6%.

Giao dịch với các bên liên quan với Công ty

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
---------------	---------	-----------

Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh

- Mua nguyên liệu (*)	-	1.039.419.054
- Trả tiền mua nguyên liệu	-	1.039.419.054
- Ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	20.000.000.000	-
- Thu hoàn tiền ứng trước mua nguyên vật liệu	20.000.000.000	-
- Doanh thu bán thành phẩm (*)	65.951.014.383	59.331.650.889
- Thu tiền bán thành phẩm	63.419.875.000	53.693.289.414
- Chia trả cổ tức	48.651.708.000	63.247.220.400

(*) Giá bán các sản phẩm và giá mua nguyên phụ liệu bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

- Chia cổ tức	14.439.828.800	21.251.068.800
---------------	----------------	----------------

3c. Số dư với bên liên quan

Xem thuyết minh tại mục V.3 – Phải thu khách hàng.

4. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh thành phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Kinh doanh hàng hóa	Kinh doanh thành phẩm	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần	7.934.294.520	490.250.698.243	498.184.992.763
Giá vốn hàng bán	5.978.374.144	304.993.181.044	310.971.555.188
Lãi gộp	1.955.920.376	185.257.517.199	187.213.437.575
Năm trước			
Doanh thu thuần	6.735.719.376	478.450.665.791	485.186.385.167
Giá vốn hàng bán	5.296.781.355	309.836.868.047	315.133.649.402
Lãi gộp	1.438.938.021	168.613.797.744	170.052.735.765

Khu vực địa lý

Doanh thu phần lớn được thực hiện tại Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

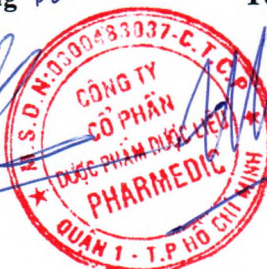
Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trong yêu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



TRẦN MẠNH HÙNG

NGUYỄN DIỆU LÊ

LÊ VIỆT HÙNG